

BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC  
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ NGÂN HÀNG KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM  
KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẦU GIÁ.

# BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

## ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN CỦA SCIC TẠI

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ NGÂN HÀNG



*Bản công bố thông tin này được tổ chức tư vấn soạn thảo và công bố phản ánh trung thực dựa trên các tài liệu và thông tin do Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng cung cấp*

*Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.*

*Cổ đông bán cổ phần không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng cung cấp không trung thực với thực tế hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng*



**Tổ chức bán vốn**

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN  
NHÀ NƯỚC - Chi nhánh Khu vực phía Nam**

- Địa chỉ: số 16 Trương Định, Phường 6, Quận 3, TP.HCM

- Điện thoại: (84-8) 3933 3818 - Fax: (84-8) 3933 3822



**Tổ chức tư vấn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH**

- Trụ sở chính: 198 Phan Xích Long, Phường 2, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

- Điện thoại: (84-8) 73068686 - Fax: (84-8) 35170634

# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ NGÂN HÀNG

(Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0300462855 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 17/02/2005, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 15/07/2011)

## CHÀO BÁN CỔ PHẦN THUỘC TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)

Tên Công ty : Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng  
Vốn điều lệ hiện tại : 9.698.440.000 đồng  
Tổng số cổ phần : 969.844 cổ phần

### *Thông tin về đợt chào bán*

Tên cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng  
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần.  
Tổng số lượng chào bán : 494.592 cổ phần (tương đương 51% vốn điều lệ)  
**Giá khởi điểm đấu giá : 13.700 đồng/cổ phần**

### ➔ TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Tên công ty : **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh**  
Trụ sở chính : Số 198 Phan Xích Long, P2, quận Phú Nhuận, TP.HCM  
Điện thoại : 08. 73068686 Fax: 08. 3517 0634  
Chi nhánh Hà Nội : 10 Phan Huy Chú, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại : 04. 73068686 Fax: 04. 3933 4968  
Website : [www.bmsc.com.vn](http://www.bmsc.com.vn)

### ➔ TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Tên công ty : **Công Ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)**  
Địa chỉ : 29 Võ Thị Sáu, Quận 1, TP.HCM  
Điện thoại : 08. 3820 5944 Fax : 08. 3820 5942  
Website : [www.aascs.com.vn](http://www.aascs.com.vn)



## MỤC LỤC

|             |  |           |
|-------------|--|-----------|
| <b>I</b>    | <b>CĂN CỨ PHÁP LÝ .....</b>  | <b>01</b> |
| <b>II</b>   | <b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....</b>   | <b>02</b> |
|             | 1. Rủi ro về kinh tế.....  | 02        |
|             | 2. Rủi ro về lạm phát.....   | 02        |
|             | 3. Rủi ro về luật pháp .....   | 03        |
|             | 4. Rủi ro về thị trường .....  | 03        |
|             | 5. Rủi ro của đợt chào bán .....   | 03        |
|             | 6. Rủi ro khác.....  | 03        |
| <b>III.</b> | <b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>   | <b>04</b> |
|             | 1. Công ty cổ phần Cơ khí Ngân hàng.....   | 04        |
|             | 2. Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Minh.....   | 04        |
| <b>IV.</b>  | <b>CÁC KHÁI NIỆM.....</b>  | <b>04</b> |
| <b>V.</b>   | <b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CÔNG TY.....</b>  | <b>05</b> |
|             | 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....   | 05        |
|             | 2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty.....  | 09        |
|             | 3. Danh sách cổ đông sáng lập và cơ cấu cổ đông.....   | 12        |
|             | 4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng, những công ty mà Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng đang giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng: ..... | 14        |
|             | 5. Hoạt động kinh doanh.....   | 14        |
|             | 6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....   | 22        |
|             | 7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành .....   | 24        |
|             | 8. Chính sách đối với người lao động.....  | 25        |
|             | 9. Chính sách cổ tức .....   | 27        |
|             | 10. Tình hình hoạt động tài chính .....  | 27        |
|             | 11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:.....   | 31        |
|             | 12. Tài sản.....   | 40        |
|             | 13. Tình hình sử dụng đất đai.....   | 41        |
|             | 14. Kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2013-2017 .....  | 43        |
|             | 15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....  | 44        |
|             | 16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức chào bán .....   | 44        |



*17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến việc chào bán ..... 44*

**VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN CỔ PHẦN.....46**

**VII. PHỤ LỤC .....52**

## I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ Hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty Cổ phần;
- Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Thông tư 242/2009/TT-BTC ngày 30/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều tại Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Quyết định số 19/QĐ-ĐTKDV.HĐQT ngày 01/6/2009 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước ban hành Quy chế bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Hợp đồng và Phụ lục số 05/2013-BMSC/HĐTV-ĐG ngày 07/02/2013 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh với Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng;
- Quyết định số 600/QĐ-ĐTKDV ngày 26/12/2013 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) về việc bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Cơ khí Ngân hàng;
- Công văn số 2817/ĐTKDV-CNPN ngày 26/12/2013 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) về hồ sơ bán đấu giá cổ phần của SCIC tại CTCP Cơ Khí Ngân hàng;
- Quyết định số 73/2013-BMSC/ĐG ngày 30/12/2013 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh về việc thành lập Ban tổ chức đấu giá;
- Biên bản cuộc họp ngày 30/12/2013 của Ban tổ chức đấu giá về việc thông qua Hồ sơ bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Cơ khí Ngân hàng.

## II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế

Năm 2012, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tăng 5,03% so với năm 2011, trong đó GDP quý 1/2012 tăng 4%, quý 2/2012 tăng 4,66%, quý 3/2012 tăng 5,05%, quý 4/2012 tăng 5,44%. Mặc dù, GDP năm 2012 tăng thấp hơn so với năm 2011 (GDP năm 2011 tăng 5,89%) nhưng có xu hướng cải thiện qua từng quý và đây là kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh kinh tế thế giới khó khăn, cả nước ưu tiên thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát ổn định kinh tế vĩ mô.

Chín tháng đầu năm 2013 GDP ước tính tăng 5,14% so với cùng kỳ năm 2012, trong đó quý I tăng 4,76%; quý II tăng 5,00%, quý III tăng 5,54%. Tốc độ tăng GDP chín tháng đầu năm cao hơn mức tăng cùng kỳ năm 2012 (5,10%) nhưng thấp hơn mức tăng 6,03% của cùng kỳ năm 2011. Mức tăng và mức đóng góp của các khu vực kinh tế chín tháng đầu năm 2013 cụ thể: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,39%, đóng góp 0,44 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,20%, đóng góp 1,99 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 6,25%, đóng góp 2,71 điểm phần trăm..

Theo dự báo của Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia (NFSC), tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của năm 2013 ước khoảng 5,3%.

Kinh tế Việt Nam năm 2013 vẫn là một năm tiếp tục khó khăn và các yếu tố vĩ mô vẫn còn nhiều rủi ro. Vì thế, không chỉ CTCP Cơ khí ngân hàng mà các doanh nghiệp khác trong ngành vẫn sẽ chịu tác động bởi các rủi ro này.

### 2. Rủi ro về lạm phát

Lạm phát (CPI) là một trong những yếu tố vĩ mô có tầm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Năm 2011, CPI bình quân cả nước tăng khá cao với 18,58% so với CPI bình quân năm 2010. Với những chính sách ưu tiên kiềm chế lạm phát của Chính phủ từ năm 2011 đến năm 2012 kết quả CPI đã đạt được kết quả cao hơn so với mục tiêu mà Chính phủ đã đặt ra đầu năm 2012 nhưng tỷ lệ lạm phát này ở mức một con số, theo nguồn từ Tổng cục thống kê CPI tháng 12/2012 tăng 6,81% so với tháng 12/2011, CPI bình quân thực tế năm 2012 tăng 9,21% so với bình quân năm 2011.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 9/2013 tăng 1,06% so với tháng trước, tăng 4,63% so với tháng 12/2012 và tăng 6,30% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 9 tháng đầu năm 2013 tăng 6,83% so với bình quân cùng kỳ năm 2012. Nhìn chung, lạm phát 9 tháng đầu năm 2013 không có biến động lớn và giữ ổn định ở mức tăng hoặc giảm nhẹ. Tuy nhiên, cũng cần thận trọng với CPI hiện nay, vì thị trường cầu hiện đang ở mức thấp,

phản ánh sức mua trong dân yếu, đồng nghĩa với sản xuất đang gặp khó khăn về tiêu thụ sản phẩm.

Theo ủy ban giám sát tài chính quốc gia phân tích, lạm phát năm 2013 dự báo sẽ ở mức 7%.

### **3. Rủi ro về luật pháp**

Hoạt động của CTCP Cơ khí Ngân Hàng có chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế Xuất Nhập khẩu, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn các Luật này và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Tuy nhiên các văn bản dưới luật này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp. Ngoài ra hệ thống luật pháp chưa đồng bộ, quá trình thực thi chưa đạt hiệu quả cao nên khả năng chính sách của Nhà nước thay đổi theo hướng bất lợi cho CTCP Cơ khí Ngân Hàng có thể xảy ra và ảnh hưởng không tốt đến hoạt động sản xuất kinh doanh của CTCP Cơ khí Ngân Hàng.

### **4. Rủi ro về thị trường**

Các sản phẩm truyền thống của Công ty như kết sắt, cửa kho, tủ, thùng, kệ các loại, v.v... có tính độ bền cao, cần thời gian dài để thay thế. Hiện nay, thị trường các sản phẩm này của Công ty bị chia sẻ bởi các Công ty mới ra đời như Công ty Hòa Phát, công ty Hàn Quốc, Xí nghiệp X30, cơ sở sản xuất tư nhân, vì thế phần nào cũng có tác động đến việc tăng trưởng tiêu thụ sản phẩm của Công ty. Tuy nhiên, với thế mạnh và truyền thống sản xuất, cung ứng các sản phẩm kết sắt thiết bị bảo vệ an toàn phục vụ ngành ngân hàng hơn nữa các sản phẩm của Công ty đã có mặt trên thị trường từ năm 1976 đến nay giúp Công ty tích lũy được nhiều kinh nghiệm và cho ra các sản phẩm đạt chất lượng cao, điều này giúp CTCP Cơ khí Ngân hàng hạn chế được một phần rủi ro thị trường.

### **5. Rủi ro của đợt chào bán**

Công ty chào bán trong giai đoạn thị trường chứng khoán chịu nhiều ảnh hưởng từ những biến động của nền kinh tế vĩ mô, xu hướng thị trường chưa ổn định, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Vì vậy, rủi ro từ đợt chào bán này có thể không được chào bán hết. Bên cạnh đó, doanh nghiệp hoạt động với quy mô nhỏ nên khả năng các nhà đầu tư khác biết đến và quan tâm đầu tư là rất thấp.

### **6. Rủi ro khác**

Các rủi ro như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

### III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

#### 1. Công ty cổ phần Cơ khí Ngân hàng

Đại diện: Ông **Phan Văn Minh**

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

#### 2. Tổ chức tư vấn : Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Minh

Đại diện: Ông **Nguyễn Minh Cường**

Chức vụ: Quyền Tổng giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng cung cấp.

### IV. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty : Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng

HĐQT : Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng

BKS : Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng

ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng

Điều lệ : Điều lệ của Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng

Cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng

Thành viên chủ chốt : Thành viên HĐQT, BGD, BKS, KTT Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng

Người có liên quan : Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của thành viên chủ chốt Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng

BCTC : Báo cáo tài chính

CTCP : Công ty cổ phần

Tổ chức tư vấn : Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh

Tổ chức kiểm toán : Công Ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính Kế toán và kiểm toán Phía Nam ( AASCS)



|      |   |  |
|------|---|--|
| VĐL  | : | Vốn điều lệ                                    |
| VNĐ  | : | Việt Nam đồng                                  |
| TSCĐ | : | Tài sản cố định                                |
| SCIC | : | Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước |

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội và Luật số 62/2010/QH12 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010 các văn bản pháp luật khác có liên quan.

## **V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY**

### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

#### **1.1. Quá trình hình thành và phát triển**

##### **✚ Các mốc thời điểm :**

- Ngày 2/10/1976, Tổng Giám Đốc Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam có quyết định thành lập với tên gọi đầu tiên là Xí nghiệp Cơ Khí Ngân Hàng.
- Ngày 20/1/1993, Thống Đốc Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam có quyết định đổi tên thành Công ty Cơ khí Ngân Hàng II.
- Ngày 17/2/2005, Công ty CP Cơ Khí Ngân Hàng được thành lập trên cơ sở quyết định Thống Đốc Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam về việc cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước Công ty Cơ khí Ngân Hàng II.
- Hiện tại, Công ty Cổ phần Cơ Khí Ngân Hàng có:
  - Trụ sở chính tại số 7 Phạm Văn Hai, quận Tân Bình, TP.HCM
  - Chi nhánh tại số 431 Lê Hồng Phong, quận 10, TP.HCM
  - Chi nhánh tại 135 Nguyễn Tuân, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội;

Trải qua 37 năm phấn đấu và trưởng thành, từ một Xưởng sửa chữa ô tô của tư nhân (tiếp quản từ chế độ cũ), với số vốn khiêm tốn và nhiệm vụ được giao là “sản xuất kết sắt, hòm sắt và sửa chữa ô tô theo chỉ tiêu kế hoạch, số lượng và chất lượng của ngành”. Đến nay, Công ty đã có một cơ sở vật chất tương đối lớn, bao gồm văn phòng làm việc, xưởng sản xuất với đầy đủ máy móc thiết bị, hai cửa hàng trưng bày sản phẩm tại TP.HCM, Chi nhánh Hà Nội. Công ty hoạt động sản xuất và kinh doanh đa dạng và trên nhiều lĩnh vực, phục vụ chủ yếu cho hoạt động bảo quản và lưu thông tiền tệ, vàng bạc, chứng từ có giá trị,... tại các ngân hàng, kho bạc, tổ chức tài chính tín dụng,... và một số cơ quan đơn vị khác.

#### **1.2. Giới thiệu về Công ty**



- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng
- Tên tiếng Anh : Banking Mechanical Joint Stock Company
- Tên viết tắt : BMC
- Trụ sở chính : Số 7 Phạm Văn Hai, Phường 1, Quận Tân Bình, TP.HCM  
Điện thoại : 08.38444663 - 38448099 Fax: 08.38441596
- Chi nhánh Hà Nội : Số 135 Nguyễn Tuân, Q. Thanh Xuân, Hà Nội  
Điện thoại : 04.38544944- 04. 35540193 Fax: 04.38543240
- Chi nhánh TP.HCM : Số 431 Lê Hồng Phong, Q.10, Tp.HCM  
Điện thoại : 08.38358083 Fax: 08.38390770
- Website : [www.nganha.com.vn](http://www.nganha.com.vn)
- GCNĐKKD : Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0300462855 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 17/02/2005, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 15/07/2011

- Logo Công ty :



- Vốn điều lệ : 9.698.440.000 đồng (Chín tỷ sáu trăm chín mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng)
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:  
***Công ty CP Cơ Khí Ngân Hàng có đủ năng lực và uy tín để sẵn sàng cung cấp các sản phẩm và dịch vụ (đã được đăng ký) như sau:***
  - + Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khóa, kết sắt;
  - + Mua bán lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống chống đột nhập, camera quan sát, hệ thống chống sét, thang máy, thang nâng, tời nâng, hệ thống điện-điện lạnh, thông gió, hút âm;
  - + Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
  - + Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
  - + Lắp đặt hệ thống điện;
  - + Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông;
  - + Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;



- + Tư vấn, mua bán, lắp đặt hệ thống mạng máy tính, mạng điện thoại, mạng internet;
- + Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và các xe có động cơ khác;
- + Hoàn thiện công trình xây dựng;
- + Cho thuê kết sắt;
- + Mua bán cửa kho bạc, cửa chống cháy, cửa thoát hiểm, tủ, kệ, giá, thùng, bàn ghế, thùng xe dùng vận chuyển tiền, vàng bạc;
- + Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- + Bán lẻ ô tô con;
- + Đại lý ô tô và xe có động cơ các loại;
- + Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không gia công cơ khí tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- + Bán mô tô, xe máy;
- + Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy (không gia công cơ khí tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- + Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;
- + Bốc xếp hàng hóa;
- + Tư vấn lắp đặt, sản xuất cửa kho bạc, cửa chống cháy, cửa thoát hiểm, kết sắt, khóa kết sắt, tủ, kệ, giá, thùng, bàn ghế, thùng xe dùng vận chuyển tiền-vàng bạc. Tư vấn lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống chống đột nhập, camera quan sát, hệ thống chống sét, thang máy, thang nâng, tời nâng, hệ thống điện, điện lạnh, hệ thống hút ẩm. Mua bán máy đếm tiền, máy kiểm tra tiền, máy đổi tiền-trả tiền tự động, giấy, vật tư bảo quản-lưu thông tiền tệ, xe chuyên dùng, xe nâng, xe đẩy, vật liệu xây dựng, vật tư – phụ tùng – linh kiện ngành ngân hàng. Kinh doanh vận tải bằng ô tô. Kinh doanh vận chuyển khách bằng ô tô theo hợp đồng. Cho thuê bãi, nhà xưởng, văn phòng, thiết bị phương tiện chuyên dùng ngành ngân hàng. Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị do công ty sản xuất-lắp đặt-mua bán. Tư vấn xây dựng (trừ thiết kế công trình). Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.

Công ty đã được Đảng và Nhà nước khen thưởng: Huân chương Lao Động hạng nhì và hạng ba, nhiều Bằng khen của Thủ Tướng Chính Phủ, bằng khen và cờ thi đua của Thống Đốc NHNN, các bằng khen của Đảng, Công Đoàn, Đoàn Thanh Niên.

Về cá nhân, cán bộ nhân viên công ty đã được khen thưởng: 01 Huân chương Lao Động hạng ba, nhiều Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, rất nhiều Bằng khen của Thống Đốc NHNN, của Đảng, Công Đoàn, Đoàn Thanh Niên.

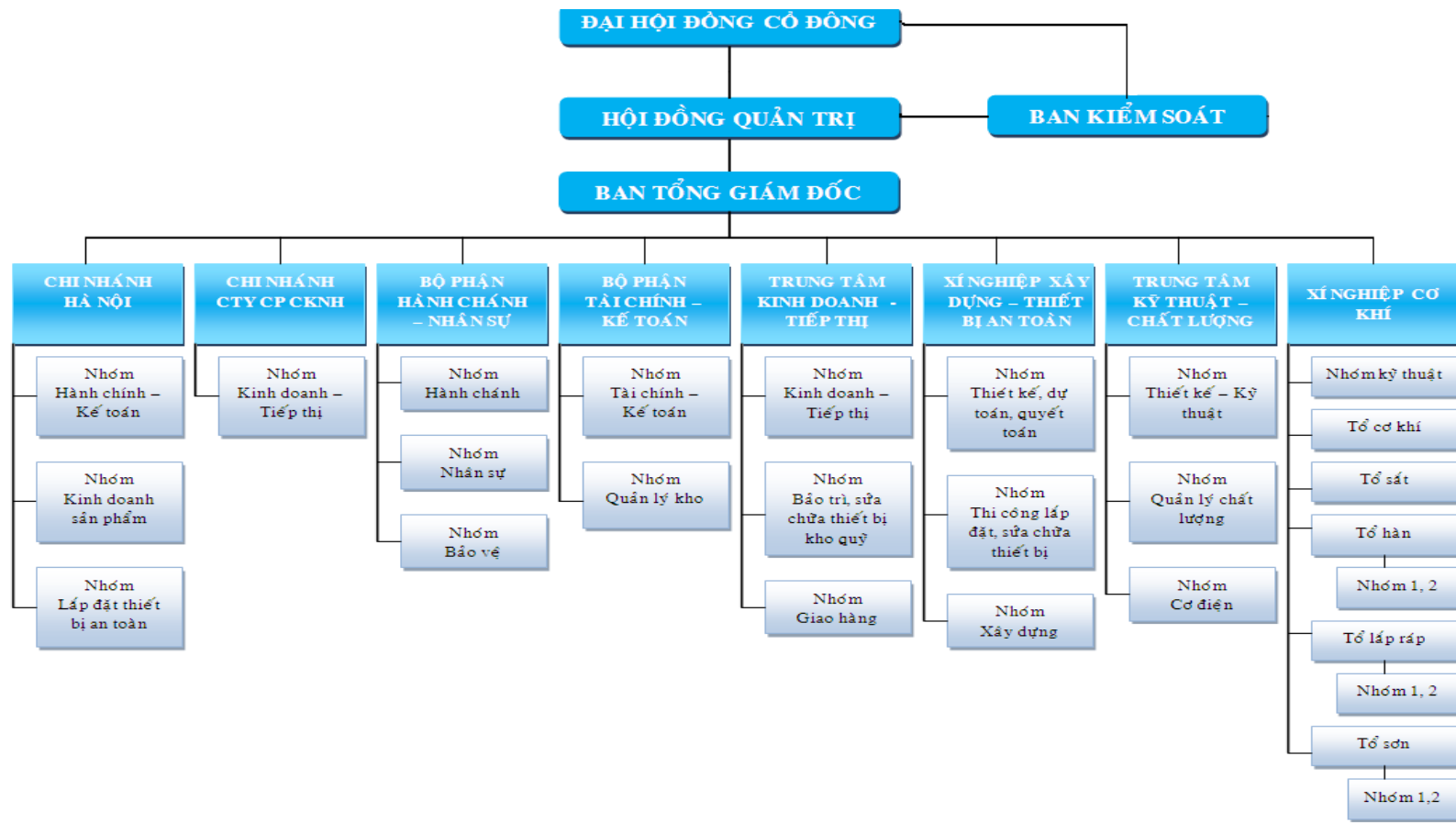
**Hình ảnh trụ sở Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng**





## 2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý Công ty

### 2.1 Cơ cấu quản lý



(Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng)

❖ **Đại hội đồng cổ đông:**

Là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

❖ **Hội đồng quản trị :**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT gồm có 5 thành viên, nhiệm kỳ 05 năm, do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc bãi nhiệm, thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. HĐQT phải lựa chọn trong số các thành viên HĐQT để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch.

Thành viên HĐQT phải là cổ đông hoặc người đại diện hợp pháp cho cổ đông, sở hữu hoặc đại diện sở hữu cho quyền sở hữu số cổ phần từ 4% vốn điều lệ trở lên (trong đó sở hữu trực tiếp ít nhất từ 1% vốn điều lệ trở lên).

Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và Điều lệ, quy chế nội bộ và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

❖ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát có ba (03) thành viên do Đại hội cổ đông bầu với nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế, trong BKS phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán.

Thành viên BKS phải là cổ đông hoặc người đại diện hợp pháp cho cổ đông của Công ty, sở hữu hoặc đại diện sở hữu cho quyền sở hữu số cổ phần từ 2% vốn điều lệ trở lên (trong đó sở hữu trực tiếp ít nhất 0,7% vốn điều lệ trở lên), trong trường hợp có cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu cho quyền sở hữu cổ phần từ 40% vốn điều lệ trở lên giới thiệu ứng viên để bầu vào thành viên BKS, thì ứng viên này vẫn được chấp thuận dù ứng viên này không phải là cổ đông của Công ty. BKS phải chỉ định một thành viên là cổ đông của Công ty làm Trưởng ban.

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Công ty có một Tổng giám đốc điều hành, một số Phó tổng giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc điều hành và các Phó tổng giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm bằng một nghị quyết được thông qua một các hợp thức

Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn tại Đại

hội đồng cổ đông trong năm đầu tiên của nhiệm kỳ và tiếp tục được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp có đề nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên.

Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 05 năm trừ khi HĐQT có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm.

Tổng Giám đốc có các quyền và trách nhiệm sau:

- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Báo cáo lên HĐQT và các cổ đông. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

## **2.2 Chức năng nhiệm vụ các phòng Ban**

Toàn bộ mọi hoạt động trong công ty, mỗi đơn vị chỉ thực hiện một phần hoặc cả quá trình, nhưng có mối quan hệ tương hỗ và đồng bộ với nhau.

### **❖ Bộ phận Hành chính – Nhân sự:**

Tổ chức thực hiện các công việc chuyên môn có liên quan đến công tác tổ chức và công tác hành chính, bảo vệ.

### **❖ Bộ phận Tài chính – Kế toán**

Tổ chức thực hiện các công việc chuyên môn có liên quan đến công tác kế toán - tài chính và công tác quản lý tài sản (kho, quỹ).

### **❖ Trung tâm Kinh doanh và Tiếp thị:**

Tổ chức thực hiện các công việc chuyên môn có liên quan đến:

- Công tác kinh doanh;
- Công tác tiếp thị;
- Công tác giao, nhận hàng hóa;
- Công tác bảo hành, bảo trì, sửa chữa nhỏ các sản phẩm.

### **❖ Trung tâm Kỹ thuật và Chất lượng:**

Tổ chức thực hiện các công việc chuyên môn có liên quan đến:

- Công tác kỹ thuật;

- Công tác chuẩn bị sản xuất;
- Công tác chất lượng;
- Công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, thiết bị và hệ thống điện.

**❖ Xí nghiệp Cơ khí:**

Tổ chức thực hiện các công việc chuyên môn có liên quan đến:

- Công tác sản xuất và gia công các sản phẩm và dịch vụ cơ khí;
- Công tác sửa chữa, bốc xếp, lắp đặt cửa kho,...

**❖ Xí nghiệp Xây dựng và Thiết bị an toàn:**

Tổ chức thực hiện các công việc chuyên môn có liên quan đến:

- Công tác khảo sát, lập bản vẽ và dự toán;
- Công tác liên quan đến thi công công trình;
- Công tác bảo hành, bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị, công trình;
- Công tác có liên quan đến hoạt động xuất, nhập khẩu của Công ty.

**❖ Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh:**

Tổ chức thực hiện các công việc chuyên môn có liên quan đến:

- Công tác kinh doanh;
- Công tác tiếp thị.

**❖ Chi nhánh TP.Hà Nội:**

Tổ chức thực hiện các công việc chuyên môn có liên quan đến:

- Công tác kinh doanh;
- Công tác tiếp thị;
- Công tác khảo sát, lập bản vẽ và dự toán;
- Công tác liên quan đến thi công công trình;
- Công tác bảo hành, bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị, công trình;
- Công tác tổ chức, hành chính, quản lý tài sản và kế toán tài chính của chi nhánh;
- Công tác báo cáo thuế.

**3. Danh sách cổ đông sáng lập và cơ cấu cổ đông:****3.1. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ**

Căn cứ vào Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300462855 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 17/02/2005 danh sách cổ đông sáng lập của Công ty như sau:

| STT | Tên cổ đông | Địa chỉ | Số cổ phần sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|-------------|---------|-------------------|--------------|
|-----|-------------|---------|-------------------|--------------|



|                  |                              |  |               |               |
|------------------|------------------------------|--|---------------|---------------|
| <b>1</b>         | <b>Đại diện Vốn Nhà nước</b> |  | <b>38.400</b> | <b>51,00%</b> |
|                  | - Phan Văn Minh              | LL1F1 Tam Đảo, Q.10, Tp.HCM                            |               |               |
|                  | - Nguyễn Văn Triển           | 59/19 Nguyễn Bình Khiêm, Đa Kao, Q.1, Tp.HCM           |               |               |
| <b>2</b>         | <b>Lê Thanh Trung</b>        | <b>103 Lô S Chung cư Nguyễn Kim, P.7, Q.10, Tp.HCM</b> | <b>1.280</b>  | <b>1,70%</b>  |
| <b>3</b>         | <b>Nguyễn Thị Kim Khánh</b>  | <b>412/6 Nhật Tảo, P.6, Q.10, Tp.HCM</b>               | <b>750</b>    | <b>1,00%</b>  |
| <b>4</b>         | <b>Trương Ngọc Tấn</b>       | <b>152/54/53 Lạc Long Quân, P.3, Q.11, Tp.HCM</b>      | <b>5.500</b>  | <b>7,30%</b>  |
| <b>5</b>         | <b>Và 74 cổ đông khác</b>    |  | <b>29.370</b> | <b>39,00%</b> |
| <b>Tổng cộng</b> |                              |  | <b>75.300</b> | <b>100%</b>   |

Cổ đông sáng lập của Công ty bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300462855 do phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 17 tháng 02 năm 2005. Do vậy, đến ngày 17/02/2008 đã hết thời hạn 03 năm, các hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã được bãi bỏ và các cổ đông được tự do chuyển nhượng theo quy định.

### 3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên tại thời điểm 30/09/2013

| STT              | Cổ đông  | Địa chỉ                                | Số cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ nắm giữ |
|------------------|--|--|--------------------|---------------|
| 1                | Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước | 117 Trần Duy Hưng, Q.Cầu Giấy, Hà Nội  | 494.592            | 51,00%        |
| 2                | Phan Văn Minh                                  | LL1 F1 Tam Đảo, P.15, Q.10             | 148.889            | 15,35%        |
| 3                | Nguyễn Văn Triển                               | 59/19 Nguyễn Bình Khiêm, P.Đa Kao, Q.1 | 98.799             | 10,19%        |
| <b>Tổng cộng</b> |  |  | <b>742.280</b>     | <b>76,54%</b> |

(Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng)

### 3.3. Cơ cấu vốn cổ phần tại thời điểm 30/09/2013

| Stt | Cổ đông               | Số cổ phần sở hữu | Trị giá vốn cổ phần (đồng) | Tỷ lệ (%) sở hữu |
|-----|-----------------------|-------------------|----------------------------|------------------|
| 1   | Trong nước:           |                   |                            |                  |
|     | - Vốn Nhà nước (SCIC) | 494.592           | 4.945.920.000              | 51,00            |
|     | - Trong Công ty       | 301.393           | 3.013.930.000              | 31,07            |
|     | - Ngoài Công ty       | 173.895           | 1.738.950.000              | 17,93            |
| 2   | Nước ngoài:           | -                 |                            |                  |
|     | <b>Tổng</b>           | <b>969.844</b>    | <b>9.698.440.000</b>       | <b>100%</b>      |

(Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng)

**4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng, những công ty mà Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng đang giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng:**

**4.1. Công ty mẹ: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)**

- Tên công ty : Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
- Tên giao dịch quốc tế : State Capital Investment Corporation.
- Tên viết tắt : SCIC
- Số Giấy CNĐKKD : 0101992921 do Sở KHĐT Tp.Hà Nội cấp ngày 3/11/2011
- Địa chỉ : Số 117 Trần Duy Hưng, Q.Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại : (84-4) 62780126
- Fax : (84-4) 62780136
- Vốn điều lệ : 5.000.000.000.000 đồng
- Số cổ phần SCIC nắm giữ tại BMC: 494.592 cổ phần (tương đương với 51% vốn điều lệ)

**4.2 Danh sách công ty con của CTCP Cơ khí Ngân hàng, những công ty mà CTCP Cơ khí Ngân hàng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CTCP Cơ khí Ngân hàng**

Không có

**4.3 Danh sách công ty mà CTCP Cơ khí Ngân hàng góp vốn liên doanh, liên kết**

| STT | Tên công ty                                       | Địa chỉ                                    | Số cổ phần sở hữu | Giá trị sở hữu (VNĐ) | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|---|--|-------------------|----------------------|--------------|
| 1   | Công ty Cổ phần Thiết bị Ngân hàng Tiên Phong (*) | LL1 F1 Tam Đảo, Phường.15, Quận 10, Tp.HCM | 300.000           | 3.000.000.000        | 26,09%       |

(Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân)

(\*) Tại thời điểm hiện tại, CTCP Cơ khí ngân hàng có số dư vay không lãi suất của Công ty Cổ phần Thiết bị Ngân hàng Tiên Phong là 2.700.000.000 đồng

**5. Hoạt động kinh doanh**

**5.1. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu**



Cửa kho Ngân Hàng cấp 1,2



NH-1600 - 2 cửa



NH02-192-11  
Tủ sắt an toàn 2 cửa  
(mỗi bên 4 ngăn)



HIỆ THỐNG CAMERA QUAN SÁT



<<< VP-118-51



Khóa hẹn giờ LaGard (Mỹ)



Ổ khóa mã số LaGard (Mỹ)



#### ✚ Các khách hàng chủ yếu của Công ty là:

- + Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các chi nhánh tỉnh, thành phố; ngân hàng thương mại nhà nước như: Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn, Ngoại Thương, Công Thương, Đầu Tư và Phát Triển, Đồng Bằng Sông Cửu Long, Chính Sách Xã Hội, Phát Triển...;
- + Ngân hàng TMCP như: Sài Gòn Thương Tín, Á Châu, Đông Á, Kỹ Thương, Xuất Nhập Khẩu, Sài Gòn, Sài Gòn Hà Nội, An Bình, Phương Nam, Phát Triển Nhà TP.HCM, Hàng Hải, Bắc Á, Nam Á, Quân Đội, Phương Đông, Quốc Tế, Việt Á, Phương Tây, Nam Việt, Kiên Long, Đại Á, Đại Tín, Mỹ Xuyên, Thái Bình Dương, Tiên Phong, Liên Việt, Bảo Việt,..;

- + Ngân hàng Liên Doanh như: Lào Việt, Việt Thái, Indovina, Vid Public, Việt Nga,...;
- + Ngân hàng nước ngoài như: HSBC, Bank of China, Chinfon Comercial, ANZ, Woori Bank, ShinHan, Hongleong...;
- + Các công ty chứng khoán; công ty tài chính (các công ty cho thuê tài chính của ngân hàng thương mại, Bru Điện, Dầu Khí, Tàu Thủy, Cao Su,...);
- + Hệ thống Kho Bạc Nhà Nước trung ương và cơ sở; hệ thống các Quỹ tín dụng nhân dân trung ương và cơ sở; Tổng cục Hậu Cần, Bộ Công An và hậu cần Công An các tỉnh phía Nam;...
- + Các Cục Thuế, Hải quan, Xổ Số Kiến Thiết,
- + Các doanh nghiệp, các cơ quan đơn vị và hộ cá nhân.

Đặc biệt, Công ty đã từng xuất khẩu các sản phẩm chuyên dùng sang các nước Úc, Nhật, Hà Lan.

## 5.2. Doanh thu, lợi nhuận qua các năm

### ➤ Doanh thu thuần năm 2011, 2012 và 9 tháng đầu năm 2013:

ĐVT: đồng

| HÓM SẢN PHẨM  | Năm 2011              |             | Năm 2012              |             | 9 tháng đầu năm 2013  |             |
|---|-----------------------|-------------|-----------------------|-------------|-----------------------|-------------|
|   | DTT                   | %DTT        | DTT                   | %DTT        | DTT                   | %DTT        |
| 1. Sản phẩm truyền thống (kết, cửa kho, tủ, thùng, kệ các loại) | 19.101.172.118        | 45,92%      | 14.388.458.954        | 37,80%      | 6.378.585.183         | 39,79%      |
| 2. Xe chở tiền  | 0                     | 0,00%       | -                     | 0,00%       | -                     | 0,00%       |
| 3. Cung cấp lắp đặt Thiết bị an toàn kho quỹ                    | 4.725.099.819         | 11,36%      | 8.086.631.761         | 21,24%      | 2.665.693.909         | 16,63%      |
| 4. Xây dựng Kho tiền  | 1.868.585.454         | 4,49%       | 765.650.118           | 2,01%       | 424.927.073           | 2,65%       |
| 5. Bảo trì bảo dưỡng  | 818.778.092           | 1,97%       | 867.164.549           | 2,28%       | 202.640.001           | 1,26%       |
| 6. Hoạt động thương mại phục vụ kho quỹ                         | 2.720.783.536         | 6,54%       | 2.373.355.493         | 6,23%       | 1.736.609.320         | 10,83%      |
| 7. Dịch vụ Vận chuyển bốc xếp lắp đặt, linh tinh                | 2.232.581.894         | 5,37%       | 2.127.624.456         | 5,59%       | 1.496.359.557         | 9,33%       |
| 8. Tại CN Hà Nội  | 10.125.758.600        | 24,35%      | 9.457.573.718         | 24,85%      | 3.127.175.612         | 19,51%      |
| <b>Tổng cộng</b>  | <b>41.592.759.513</b> | <b>100%</b> | <b>38.066.459.049</b> | <b>100%</b> | <b>16.031.990.655</b> | <b>100%</b> |

(Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân Hàng)

Doanh thu thuần năm 2012 đạt 38.066.459.049 đồng, giảm 23% so với năm 2011, do kinh tế trong nước vẫn còn khó khăn, ngành tài chính ngân hàng rơi vào tình trạng trầm lắng với nợ xấu tăng cao khả năng an toàn vốn giảm, hoạt động kinh doanh bị thu hẹp và tiến trình tái cơ cấu diễn ra mạnh mẽ. Điều này, đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến vấn đề tiêu thụ sản phẩm đầu ra của doanh nghiệp.

Hoạt động kinh doanh sản phẩm truyền thống và cung cấp lắp đặt Thiết bị an toàn kho quỹ vẫn duy trì là tỷ lệ đóng góp chính vào cơ cấu doanh thu của Công ty. Năm 2012, doanh thu thuần từ sản phẩm kinh doanh truyền thống đạt 14.388.458.954 đồng, chiếm 37,8% doanh thu thuần của Công ty, giảm 24,67% so với năm 2011; doanh thu từ cung cấp lắp đặt Thiết bị an toàn kho quỹ đạt 8.086.631.761 đồng, chiếm 21,24% doanh thu thuần, tăng 71,14% so với năm 2011. Còn lại là doanh thu từ hoạt động khác và doanh thu tại chi nhánh Hà nội. Năm 2012 doanh thu tại chi nhánh Hà nội đạt 9.457.573.718 đồng, chiếm 24,85% doanh thu thuần, giảm 6,6% so với năm 2011.

Chín tháng đầu năm 2013, doanh thu thuần từ sản phẩm kinh doanh truyền thống đạt 6.378.585.183 đồng, chiếm 39,79% doanh thu thuần của Công ty; doanh thu từ cung cấp lắp đặt Thiết bị an toàn kho quỹ đạt 2.665.693.909 đồng, chiếm 16,63% doanh thu thuần. Còn lại là doanh thu từ hoạt động khác và doanh thu tại chi nhánh Hà Nội.

➤ **Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh năm 2011, 2012 và 9 tháng đầu năm 2013**

DVT: đồng

| STT | Danh mục   | Năm 2011              | Năm 2012              | 9T/2013               |
|-----|--|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 1   | Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (1)          | <b>41.592.759.513</b> | <b>38.066.459.049</b> | <b>16.031.990.655</b> |
| 2   | Giá vốn hàng bán (2)                                 | 32.262.710.233        | 30.440.837.259        | 12.769.536.387        |
| 3   | <b>Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh (3=1-2)</b> | <b>9.330.049.280</b>  | <b>7.625.621.790</b>  | <b>3.262.454.268</b>  |
| 4   | <b>Tỷ lệ Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần (4=3/1)</b>   | <b>22,43%</b>         | <b>20,03%</b>         | <b>20,35%</b>         |

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC 9 tháng năm 2013 của CTCP Cơ khí Ngân hàng)

Chi phí giá vốn hàng bán của Công ty tăng dần qua các năm, do đó tỷ lệ lợi nhuận gộp của Công ty giảm dần. Năm 2012, tỷ lệ lợi nhuận gộp/doanh thu thuần đạt 20,03%, giảm 2,4% so với năm trước đó, 9 tháng đầu năm 2013 tỷ lệ lợi nhuận gộp/doanh thu thuần đạt 20,35%.

**5.3. Nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, kinh doanh:**

Đối với các sản phẩm truyền thống của Công ty như kết sắt, cửa kho, tủ, thùng, kệ các loại... thì các nguyên liệu chủ yếu là sắt thép, inox, ổ khóa, sơn và một số phụ kiện ốc, vít, tay nắm...

Phần lớn nguyên vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty được cung cấp bởi các nhà cung cấp trong nước nhưng đa số những nguyên vật liệu này được các nhà cung cấp nhập khẩu từ nước ngoài. Sắt thép có nguồn gốc nhập khẩu từ các nước Nga, Ukraina, Nhật, Ấn Độ, Hàn Quốc .... Ổ khóa được Công ty nhập trực tiếp từ Mỹ. Inox có nguồn gốc nhập khẩu từ Đài Loan, Nhật Bản... Sơn và một số phụ kiện ốc, vít, tay nắm có thể mua và đặt hàng trong nước.

Các sản phẩm kinh doanh khác được công ty mua lại từ các công ty thương mại, nhưng vẫn có nguồn gốc nhập khẩu.

### Danh mục một số nhà cung cấp chính

| STT   | Tên nhà cung cấp                    | Địa chỉ  |
|---|-------------------------------------|--|
| <b>I/ NHÓM NHÀ CUNG CẤP PHỤC VỤ SXKD CHÍNH</b>                        |                                     |  |
| <b>1. Cung cấp ổ khoá mã số Mỹ S&amp;G</b>                            |                                     |  |
| 1   | - Cty VIAM Trade & Distribution Co. | 391 Sutter Street, Suite 805, San Francisco, CA.94108        |
| <b>2. Cung cấp sắt thép các loại</b>                                  |                                     |  |
| 2   | - Cty TNHH Thái Minh Hưng           | 64/7, Đường số 20, Phường 6, Quận Gò Vấp, TP.HCM             |
| 3   | - Cty TNHH Minh Đức, Minh Tâm       | 140/2A, Cách Mạng Tháng Tám, Phường 5, Quận Tân Bình, TP.HCM |
| 4   | - Cty TNHH Thép Nguyễn Hà           | 571/15, Phạm Văn Bạch, Phường 15, Quận Tân Bình, TP.HCM      |
| 5   | - Cty TNHH TMDV SX Trần Công Danh   | 944 Trường Chinh, P.15, Q.Tân Bình, TP.HCM                   |
| <b>3. Cung cấp sơn các loại</b>                                       |                                     |  |
| 6   | - Cty CP Sơn Bạch Tuyết             | 414, Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP.HCM       |
| 7   | - Cty TNHH SXTM Tân Nam Sơn         | 1039, Tạ Quang Bửu, Phường 6, Quận 8, TP.HCM                 |
| <b>II/ NHÓM NHÀ CUNG CẤP PHỤC VỤ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ AN TOÀN KHO QUỸ</b> |                                     |  |
| 8   | - Cty CP An Bảo                     | 140, Nguyễn Văn Thủ, Quận 1, Tp.HCM                          |
| 9   | - Cty TNHH TM BCBĐ Đa Kao           | 132, Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, TP.HCM                     |
| <b>III/ NHÓM NHÀ CUNG CẤP PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI KHO QUỸ</b>    |                                     |  |
| 10  | - Cty TNHH Ưu Thịnh                 | Khu A1, Lô 12-13 KCN Tân Thới Hiệp, Q12, TP.HCM              |
| 11  | - Cty CP Ngân Hà Quốc Tế            | 510 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP.HCM                     |

**IV/ NHÀ CUNG CẤP XE CHUYÊN DÙNG DỪNG CHỖ TIỀN**

|    |                               |  |
|----|-------------------------------|--|
| 12 | - INKAS (2000007 ONTARIO INC) | 64 Signet Drive, TORONTO ONTARIO M9L 2Y4, CANADA |
|----|-------------------------------|--|

(Nguồn: CTCP Cơ khí Ngân hàng)

**5.4. Chi phí sản xuất**

ĐVT: đồng

| Chi phí                      | 2011                  |               | 2012                  |               | 9 tháng/2013          |                |
|------------------------------|-----------------------|---------------|-----------------------|---------------|-----------------------|----------------|
|                              | Giá trị               | %DTT          | Giá trị               | %DTT          | Giá trị               | %DTT           |
| Giá vốn hàng bán             | 32.262.710.233        | 77,57%        | 30.440.837.259        | 79,97%        | 12.769.536.387        | 79,65%         |
| Chi phí bán hàng             | 1.454.051.117         | 3,50%         | 1.354.086.962         | 3,56%         | 541.668.188           | 3,38%          |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 5.497.649.956         | 13,22%        | 5.348.850.655         | 14,05%        | 3.717.856.559         | 23,19%         |
| Chi phí tài chính            | -                     | -             | 3.972.222             | 0,01%         | -                     | -              |
| Chi phí khác                 | 200.992               | 0,0005%       | 3.365.953             | 0,01%         | -                     | -              |
| <b>Tổng</b>                  | <b>39.214.612.298</b> | <b>94,29%</b> | <b>37.151.113.051</b> | <b>97,60%</b> | <b>17.029.061.134</b> | <b>106,22%</b> |

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC 9 tháng năm 2013 của CTCP Cơ khí Ngân hàng)

Giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng cao khoảng 77% - 82% doanh thu thuần của Công ty. Năm 2012, giá vốn hàng bán là 30.440.837.259 đồng chiếm 79,97% doanh thu thuần, tăng 2,4% so với giá vốn hàng bán/doanh thu thuần của năm 2011, 9 tháng đầu năm 2013 giá vốn hàng bán/doanh thu thuần là 79,65%.

Chi phí bán hàng hằng năm chiếm khoảng 3% - 3,6% doanh thu thuần. Năm 2012, chi phí bán hàng là 1.354.086.962 đồng, chi phí bán hàng/doanh thu thuần là 3,56% - tăng 0,06% so với chi phí bán hàng/doanh thu thuần năm 2011, chi phí bán hàng tăng chủ yếu do sự gia tăng của chi phí dịch vụ mua ngoài và các chi phí bằng tiền khác. 9 tháng đầu năm 2013 chi phí bán hàng/doanh thu thuần là 3,38%.

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2012 là 5.348.850.655 đồng, chiếm 14,05% doanh thu thuần, tăng 0,83% so với chi phí quản lý doanh nghiệp/doanh thu thuần của năm 2011, nguyên nhân là do có sự gia tăng trong chi phí nhân viên quản lý, chi phí đồ dùng văn phòng, chi phí khấu hao TSCĐ phục vụ cho quản lý doanh nghiệp và chi phí bằng tiền khác. 9 tháng đầu năm 2013 chi phí quản lý doanh nghiệp/doanh thu thuần là 23,19%.

**Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

| Chỉ tiêu                      | Năm 2011       | Năm 2012       |
|-------------------------------|----------------|----------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 20.616.186.723 | 17.332.611.772 |
| Chi phí nhân công             | 7.030.609.240  | 5.763.649.397  |

|                                  |                       |                       |
|----------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí công cụ dụng cụ          | 116.438.089           | 43.198.854            |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 396.461.734           | 452.955.803           |
| Thuế, phí, lệ phí                | 5.525.347             | 154.357.113           |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài        | 3.052.092.425         | 1.850.928.285         |
| Chi phí khác bằng tiền           | 7.430.800.848         | 8.260.090.205         |
| <b>Tổng cộng</b>                 | <b>38.648.114.406</b> | <b>33.857.791.429</b> |

*Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2011, 2012 của CTCP Cơ khí Ngân hàng*

### **5.5. Trình độ công nghệ**

Các máy móc thiết bị chính như máy cắt, máy dập, máy uốn, máy hàn được nhập khẩu mới 100% từ giai đoạn năm 1993-1997 từ các nước Pháp, Nhật, Mỹ... Hằng năm, Công ty cũng bổ sung các máy mới: máy nén khí, máy hàn các loại từ Hàn Quốc, từ Mỹ... Các thiết bị máy móc hiện nay vẫn đáp ứng được nhu cầu sản xuất của Công ty.

### **5.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ**

Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng luôn chú trọng cải tiến và đổi mới sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng, cung cấp những sản phẩm có chất lượng cao để đạt mục tiêu đã đề ra.

Từ năm 2006, Công ty đã ký hợp đồng tư vấn với Công ty Apave Việt Nam & Đông Nam Á về xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2000 tại công ty. Đến năm 2007, Công ty đã được Trung tâm Chứng nhận phù hợp QUACERT đánh giá đạt và được cấp Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2000.

Đến năm 2008, Trung tâm Chứng nhận phù hợp QUACERT xây dựng bộ tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng mới ISO 9001 : 2008 với những tiêu chí đánh giá cao hơn, công ty lại tiếp tục xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn mới. Đến ngày 15/09/2010 công ty đã được cấp Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

Điều này khẳng định rằng Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng luôn đề cao chất lượng trong quản lý nhằm đảm bảo cung cấp sản phẩm và dịch vụ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Năm 2003, Công ty được Cục Cảnh sát Phòng cháy Chữa cháy cấp Giấy chứng nhận cho mẫu vỏ kết sắt do Công ty chế tạo có độ dày tổng thể là 50mm đạt giới hạn chịu lửa là 180 phút.

Các Giấy chứng nhận, bằng khen mà Công ty đã nhận được cho thấy Công ty ngày



càng nâng cao uy tín trong ngành và cung cấp các sản phẩm có chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu đa dạng của khách hàng. Công ty luôn nỗ lực cải tiến sản phẩm phục vụ nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, đồng thời vận hành tốt hệ thống quản lý chất lượng để bảo đảm duy trì hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn ISO 9001 – 2008, giữ vững vị trí trên thương trường và hướng đến trở thành một trong những công ty hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực thiết kế, chế tạo, kinh doanh và lắp đặt các sản phẩm có liên quan đến hoạt động bảo quản và lưu thông tiền, vàng bạc, đá quý...



### 5.7. Hoạt động tiếp thị, quảng bá thương hiệu

Công ty cổ phần Cơ khí Ngân hàng là một trong những công ty có uy tín trong ngành, được Hội đồng bình chọn Thương Hiệu Nổi tiếng Quốc Gia 2010 trao tặng giải thưởng : “THƯƠNG HIỆU NỔI TIẾNG QUỐC GIA 2010”.



### 5.8. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa của Cục Sở hữu Trí tuệ lần đầu theo quyết định số 2172/QĐ-NH từ ngày 27/9/1991; và được cấp sửa đổi bổ sung vào ngày 10/10/2008 theo quyết định số 20578/QĐ-SHTT, có hiệu lực 10 năm.



### 5.9. Danh mục các hợp đồng, báo giá năm 2012 và 9 tháng đầu năm 2013

#### Danh mục các hợp đồng đã thực hiện

| STT              | Nội dung                                   | Số lượng |     | Năm ký kết | Giá trị (đồng)        |
|------------------|--|----------|-----|------------|-----------------------|
|                  |  | HD       | BG  |            |                       |
| 1                | Hợp đồng năm 2012 đã thực hiện             | 442      | 624 | 2012       | 38.281.103.503        |
| 2                | Hợp đồng 9 tháng đầu năm 2013 đã thực hiện | 261      | 474 | 2013       | 12.271.875.755        |
| <b>Tổng cộng</b> |  |          |     |            | <b>50.552.979.258</b> |

(Nguồn: CTCP Cơ khí Ngân hàng)

#### Danh mục các hợp đồng đang thực hiện

| STT              | Nội dung  | Số lượng |     | Năm ký kết | Giá trị (đồng)        |
|------------------|---|----------|-----|------------|-----------------------|
|                  |   | HD       | BG  |            |                       |
| 1                | Hợp đồng còn lại của năm 2012 đang thực hiện      | 11       | 0   | 2012       | 848.618.200           |
| 2                | Hợp đồng 9 tháng đầu năm 2013 đang được thực hiện | 41       | 151 | 2013       | 14.219.682.900        |
| <b>Tổng cộng</b> |   |          |     |            | <b>15.068.301.100</b> |

(Nguồn: CTCP Cơ khí Ngân hàng)

## 6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 6.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

#### a. Chỉ tiêu tài chính

DVT: đồng

| STT | Chỉ tiêu        | Năm 2011       | Năm 2012       | % tăng giảm năm 2012/2011 | 9T/2013        |
|-----|-----------------|----------------|----------------|---------------------------|----------------|
| 1   | Tổng tài sản    | 23.105.774.621 | 20.659.635.737 | -10,59%                   | 16.642.887.226 |
| 2   | Doanh thu thuần | 41.592.759.513 | 38.066.459.049 | -8,48%                    | 16.031.990.655 |

|   |                            |               |               |         |              |
|---|----------------------------|---------------|---------------|---------|--------------|
| 3 | Lợi nhuận từ HĐKD          | 2.608.359.992 | 1.117.417.401 | -57,16% | -807.043.258 |
| 4 | Lợi nhuận khác             | 185.627.748   | 12.373.051    | -93,33% | 1.033        |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế       | 2.793.987.740 | 1.129.790.452 | -59,56% | -807.042.225 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế         | 2.305.039.886 | 922.412.350   | -59,97% | -807.042.225 |
| 7 | Tỷ lệ cổ tức/ mệnh giá (%) | 20%           | 6,5%          | 13,5%   |              |

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2011, năm 2012 và BCTC 9 tháng năm 2013 của CTCP Cơ khí Ngân hàng)

Năm 2012, doanh thu thuần của BMC đạt 38.066.459.049 đồng, giảm 8,48% so với năm 2011. Bên cạnh đó, trong năm 2012 kinh tế trong và ngoài nước khó khăn, sản phẩm đầu ra tiêu thụ khó đồng thời tuổi thọ sản phẩm quá cao nên sản phẩm của Công ty có xu hướng bão hòa và thị phần cũng bị chia sẻ bởi các đơn vị cùng ngành nghề như Công ty Hòa Phát, công ty Hàn Quốc, Xí nghiệp X30, cơ sở sản xuất tư nhân... do đó để tăng doanh thu, giữ thị phần của Công ty thì Công ty cũng phải tăng chi phí hoạt động tiếp thị, quảng cáo..., vì vậy điều này tác động đến lợi nhuận của Công ty năm 2012. Lợi nhuận sau thuế năm 2012 của BMC chỉ đạt 922.412.350 đồng, giảm 60% so với năm 2011. Lợi nhuận 9 tháng đầu năm 2013 là -807.042.225 đồng.

#### **b. Tổng dư nợ vay**

- + Vay và nợ ngắn hạn : Không
- + Vay và nợ dài hạn : Không

### **6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2012**

#### **a. Thuận lợi**

- Công ty đã có một cơ sở sản xuất, kinh doanh ổn định (nhà xưởng, văn phòng làm việc, cửa hàng, trang thiết bị máy móc, ....) tạm đủ để sản xuất, kinh doanh và cung cấp các sản phẩm và dịch vụ chuyên ngành;
- Nguồn lực lao động đủ để thực hiện nhiệm vụ quản lý và chuyên môn theo yêu cầu. Đa số cán bộ nhân viên đều tận tâm tận lực với công việc, ngày càng trưởng thành và có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất, kinh doanh và có sự gắn bó với công ty;
- Thị trường kinh doanh các sản phẩm truyền thống (cửa kho, kết sắt); các loại vật tư máy móc phục vụ cho việc bảo quản và lưu thông tiền tệ; công tác lắp đặt, bảo trì thiết bị an toàn kho quỹ;... vẫn được duy trì và giữ vững nhờ sự nỗ lực của toàn thể CBNV trong công tác tiếp thị; quan hệ khách hàng và sự quan tâm giúp đỡ của lãnh đạo ngành ngân hàng và các tổ chức tài chính, tín dụng từ trung ương đến địa phương;

- Nội bộ đoàn kết thống nhất, có ý thức xây dựng tập thể và xây dựng công ty. Giữa đảng, chính quyền và các đoàn thể có sự phối hợp thống nhất trong công việc nhằm xây dựng và củng cố công ty ổn định.

**a. Khó khăn**

- Nguồn lực trong công ty vẫn còn yếu: máy móc thiết bị đã xuống cấp theo thời gian nên hay hư hỏng và thiếu chính xác; nhà xưởng chật hẹp, ô nhiễm, nóng bức; hiệu suất và năng suất lao động còn thấp. Người lao động xin nghỉ việc khá nhiều (do thiếu việc làm và thu nhập thấp);
- Hoạt động kinh doanh chủ yếu vẫn là bán lẻ cho các đơn vị trong ngành ngân hàng. Trong khi đó, hệ thống ngân hàng đang khủng hoảng nên không phát triển mạng lưới (thậm chí còn thu gọn lại) nên đơn đặt hàng rất hạn chế;
- Sự cạnh tranh càng ngày càng gay gắt của các sản phẩm và dịch vụ cùng loại trên thị trường gồm: cửa kho, kết sắt, vật tư thiết bị kho quỹ và hệ thống bảo vệ, cảnh báo. Để cạnh tranh và bán được hàng hóa, công ty phải giảm giá và khuyến mãi thêm một số dịch vụ, nên đã giảm lợi nhuận đáng kể;
- Tình hình khủng hoảng kinh tế, chính sách cơ cấu lại ngân hàng và thắt chặt tiền tệ của Nhà nước, giảm đầu tư công, lạm phát,... trong năm 2013 đã ảnh hưởng trầm trọng đến hoạt động của công ty.

**7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành**

Khách hàng chủ yếu của CTCP Cơ khí Ngân hàng là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các chi nhánh tỉnh, thành phố; ngân hàng thương mại nhà nước (Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn, Ngoại Thương, Công Thương, Đầu Tư và Phát Triển, Đồng Bằng Sông Cửu Long, Chính Sách Xã Hội, Phát Triển); ngân hàng TMCP (Sài Gòn Thương Tín, Á Châu, Đông Á, Kỹ Thương, Xuất Nhập Khẩu, Sài Gòn, Sài Gòn Hà Nội, An Bình, Phương Nam, Phát Triển Nhà TP.HCM, Hàng Hải, Bắc Á, Nam Á, Quân Đội, Phương Đông, Quốc Tế, Việt Á, Phương Tây, Nam Việt, Kiên Long, Đại Á, Đại Tín, Mỹ Xuyên, Thái Bình Dương, Tiên Phong, Liên Việt, Bảo Việt,..); ngân hàng Liên Doanh (Lào Việt, Việt Thái, Indovina, Vid Public, Việt Nga,...); Ngân hàng nước ngoài (HSBC, Bank of China, Chinfon Comercial, ANZ, Woori Bank,...); các công ty chứng khoán; công ty tài chính (các công ty cho thuê tài chính của ngân hàng thương mại, Bru Điện, Dầu Khí, Tàu Thủy, Cao Su,...); hệ

thống Kho Bạc Nhà Nước trung ương và cơ sở; hệ thống các Quỹ tín dụng nhân dân trung ương và cơ sở; Tổng cục Hậu Cần, Bộ Công An và hậu cần Công An các tỉnh phía nam;... và các Cục Thuế, Hải quan, Xổ Số Kiến Thiết, cơ quan đơn vị và hộ cá nhân. Đặc biệt, công ty đã từng xuất khẩu các sản phẩm chuyên dùng sang các nước Úc, Nhật, Hà Lan.

Với những sản phẩm và dịch vụ có chất lượng tốt, đa dạng và theo đúng tiêu chuẩn qui định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mẫu mã đa dạng, giá cả hợp lý, chế độ hậu mãi và bảo hành chu đáo và đáng tin cậy,... Công ty Cổ phần Cơ Khí Ngân Hàng luôn dẫn đầu thị trường về việc sản xuất cung cấp các sản phẩm và dịch vụ có liên quan đến hoạt động bảo quản, lưu thông tiền tệ, hồ sơ mật cho các ngân hàng, kho bạc và các cơ quan đơn vị.

## 8. Chính sách đối với người lao động

### 8.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tính đến thời điểm ngày 30/09/2013, tổng số lao động của Công ty là 80 người

#### CƠ CẤU LAO ĐỘNG PHÂN CHIA THEO TRÌNH ĐỘ

|            | Trình độ   | Số người | Tỷ lệ (%) |
|------------|--|----------|-----------|
| <b>I.</b>  | <b>Phân theo giới tính</b>                             |          |           |
| 1          | Nam  | 66       | 82,50     |
| 2          | Nữ   | 14       | 17,50     |
| <b>II.</b> | <b>Phân theo trình độ lao động</b>                     |          |           |
| 1          | Đại học và trên đại học                                | 26       | 32,50     |
| 2          | Cao đẳng, trung cấp                                    | 9        | 11,25     |
| 3          | Đã đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật, dạy nghề | 44       | 55,00     |
| 4          | Lao động chưa qua đào tạo (học việc)                   | 1        | 1,25      |
| <b>III</b> | <b>Phân theo loại hợp đồng</b>                         |          |           |
| 1          | Hợp đồng không xác định thời hạn                       | 73       | 91,25     |
| 2          | Hợp đồng từ 1 - 3 năm                                  | 6        | 7,50      |
| 3          | Hợp đồng dưới 3 tháng                                  | 1        | 1,25      |

(Nguồn: CTCP Cơ khí Ngân hàng)

### 8.2. Chính sách đối với người lao động

#### a. Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật lao động và các quy định của Pháp luật. Thời gian làm việc của cán bộ công nhân viên 8 giờ/ngày, trung bình 44 giờ/một tuần/năm. Thời gian làm thêm không quá 4 giờ/ngày, 200 giờ/năm theo Điều 69 Bộ Luật Lao động.

Các chế độ chính sách nghỉ phép, lễ, tết, nghỉ ốm đau thai sản theo qui định của nhà nước.

### ***b. Chính sách đào tạo***

- Đối với công nhân sản xuất: Hằng năm, Công ty ký hợp đồng với Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Cao Thắng và Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng để bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và tổ chức thi nâng bậc thợ ... Đồng thời kết hợp với Trung tâm tư vấn công nghệ Môi trường và An toàn vệ sinh lao động để tổ chức tập huấn an toàn lao động và vệ sinh Công nghiệp.
- Đối với cán bộ chuyên môn, quản lý: Công ty tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên tham gia tập huấn nâng cao chuyên môn như : Hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu và chọn nhà thầu Xây dựng theo Luật Xây dựng ; Bồi dưỡng nghiệp vụ đầu tư và quản lý dự án; Bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu ; Kỹ năng giao tiếp với khách hàng ; Lớp đào tạo đánh giá viên nội bộ ; Lớp bồi dưỡng nhận thức các tiêu chuẩn ISO ; Lớp hướng dẫn chính sách nhà nước về quản lý chế độ tiền lương, hệ số lương, tiền thưởng, trợ cấp và thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội...

### ***c. Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi***

Công ty tuân thủ nghiêm túc mọi qui định của pháp luật về lao động được bộ Luật Lao động qui định như: ký hợp đồng lao động trực tiếp với người lao động, tuân thủ mọi qui định về nộp thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.... Các định mức lao động được áp dụng đối với các công việc, đối tượng công nhân trực tiếp sản xuất hưởng lương khoán sản phẩm. Quy chế tiền lương, thưởng của Công ty trên tinh thần đảm bảo công bằng, minh bạch, khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với Công ty, tạo động lực nâng cao chất lượng và tinh thần trách nhiệm trong công việc.

Công ty chăm lo đời sống người lao động: Công ty luôn quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của toàn thể CBNV, thu nhập của người lao động ngày càng tăng. Các dịp lễ, tết, ngày kỷ niệm, tổng kết công tác thi đua... Công ty đều có tiền thưởng hoặc quà tặng cho các đối tượng có liên quan. Việc ma chay, hiếu hỉ cũng được Công ty tổ chức thực hiện rất chu đáo. Công đoàn Công ty đã tổ chức cho toàn thể CBNV tham quan du lịch. Hằng năm, Công ty cũng tổ chức thăm hỏi các cán bộ Công ty đã nghỉ hưu.

### ***d. Các hoạt động đoàn thể xã hội***

Đảng bộ Công ty có 28 Đảng viên, được chia thành 4 chi bộ bộ phận, hoạt động theo quy chế cụ thể rõ ràng đã được thống nhất giữa Đảng bộ, Ban điều hành và các đoàn thể quần chúng. Năm 2010, Đảng bộ đề nghị công nhận là tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh, các Đảng viên đều hoàn thành nhiệm vụ (trong đó có 2 Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đề nghị được biểu dương).

Các đoàn thể chính trị - xã hội luôn hoạt động đồng đều và có hiệu quả, luôn luôn gắn chặt các hoạt động của đoàn thể với nhiệm vụ chính trị hàng đầu là hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh, chăm lo và bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động. Năm 2010, Công đoàn đã tổ chức đại hội và bầu ra 7 thành viên Ban chấp hành. Đoàn thanh niên đã phát động và tổ chức thực hiện các công trình thanh niên, tham gia các phong trào do Đoàn khối ngân hàng tổ chức.

Về công tác xã hội: Công ty đã đóng góp cứu trợ đồng bào có hoàn cảnh khó khăn hoạn nạn, ủng hộ ngày vì người nghèo, nạn nhân chất độc màu da cam, khuyến học...

Qua các hoạt động này đã tạo nên sự gắn bó, đoàn kết và niềm tự hào về Công ty cho toàn thể cán bộ nhân viên.

## 9. Chính sách cổ tức

Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

Tỷ lệ chi trả cổ tức/mệnh giá qua các năm như sau:

| Năm                   | 2010 | 2011 | 2012 |
|-----------------------|------|------|------|
| Tỷ lệ cổ tức/mệnh giá | 20%  | 20%  | 6,5% |

*Ghi chú: Tỷ lệ chi trả cổ tức/mệnh giá theo kế hoạch của năm 2013 được thông qua tại ĐHCD thường niên năm 2013 là 12%.*

## 10. Tình hình hoạt động tài chính

### 10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

#### a. Trích khấu hao tài sản cố định

*Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá:* Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

*Phương pháp khấu hao:* khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Tỷ lệ khấu hao hàng năm dựa trên mức độ hữu dụng dự tính của tài sản cố định phù hợp với thông tư 203/TT-BTC ban hành ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính.

*Thời gian khấu hao cụ thể về tài sản cố định của Công ty như sau:*

| Tài sản cố định                   | Số năm khấu hao |
|-----------------------------------|-----------------|
| - Nhà cửa, vật kiến trúc          | 10 – 25 năm     |
| - Máy móc, thiết bị               | 05 – 10 năm     |
| - Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 06 – 07 năm     |
| - Thiết bị dụng cụ quản lý        | 03 – 05 năm     |

(Nguồn : BCTC kiểm toán năm 2012 của CTCP Cơ khí Ngân hàng)

#### b. Mức thu nhập bình quân

| Chỉ tiêu           | Đơn vị           | Năm 2010  | Năm 2011  | Năm 2012  |
|--------------------|------------------|-----------|-----------|-----------|
| Thu nhập bình quân | đồng/người/tháng | 5.471.468 | 6.000.000 | 5.707.558 |

(Nguồn: CTCP Cơ khí Ngân hàng)

#### c. Hàng tồn kho

| STT      | Chỉ tiêu                             | 31/12/2011            | 31/12/2012           | 30/09/2013           |
|----------|--------------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------|
| 1        | Nguyên liệu, vật liệu                | 2.754.926.595         | 3.890.892.142        | 2.368.118.426        |
| 2        | Công cụ, dụng cụ                     | 287.779.831           | 236.392.467          | 250.666.428          |
| 3        | Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | 3.514.054.218         | 546.942.575          | 1.205.067.921        |
| 4        | Thành phẩm                           | 2.668.646.747         | 1.903.307.354        | 2.455.721.545        |
| 5        | Hàng hóa                             | 799.675.429           | 787.636.748          | 714.292.799          |
| <b>6</b> | <b>Tổng cộng</b>                     | <b>10.025.082.820</b> | <b>7.365.171.286</b> | <b>6.993.867.119</b> |

(Nguồn: CTCP Cơ khí Ngân hàng)

#### d. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ. Các khoản phải nộp được thực hiện theo đúng luật định.

#### e. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện việc trích, nộp và quản lý các khoản phải nộp cho Nhà nước theo đúng qui định của pháp luật bao gồm các khoản về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, Kinh phí công đoàn, Bảo hiểm thất nghiệp, các loại thuế...

| Các khoản phải nộp         | 31/12/2011         | 31/12/2012         | 30/09/2013         |
|----------------------------|--------------------|--------------------|--------------------|
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 494.464.012        | 198.716.607        | 0                  |
| Thuế GTGT                  | 415.642.286        | 766.184.004        | 99.313.030         |
| Thuế thu nhập cá nhân      | 45.000             | 2.248.900          | 6.790.987          |
| <b>Tổng cộng</b>           | <b>910.151.298</b> | <b>967.149.511</b> | <b>106.104.017</b> |

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2011, năm 2012 và BCTC 9 tháng năm 2013 của CTCP Cơ khí Ngân hàng)

#### f. Trích lập các quỹ

ĐVT: đồng



| Các quỹ                   | 31/12/2011           | 31/12/2012           | 30/09/2013           |
|---------------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| Quỹ dự phòng tài chính    | 934.667.456          | 969.844.000          | 969.844.000          |
| Quỹ đầu tư phát triển     | 1.067.819.715        | 1.183.071.709        | 1.229.192.327        |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 22.048.832           | 1.330.147            | 43.067               |
| <b>Tổng cộng</b>          | <b>2.024.536.003</b> | <b>2.154.245.856</b> | <b>2.199.079.394</b> |

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2011, năm 2012 và BCTC 9 tháng năm 2013 của CTCP Cơ khí Ngân hàng)

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và theo qui định Pháp luật hiện hành. Hàng năm, Công ty sẽ trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự phòng tài chính. Khoản này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty. Ngoài ra còn trích lập: Quỹ khen thưởng và phúc lợi, quỹ mở rộng sản xuất, tỷ lệ (%) trích lập các Quỹ này có thể thay đổi theo kiến nghị của HĐQT và được ĐHCĐ phê chuẩn.

**g. Tình hình công nợ tại thời điểm 31/12/2011, 31/12/2012, 30/09/2013**

**❖ Các khoản phải thu:**

DVT: đồng

| STT | Chỉ tiêu                               | 31/12/2011           | 31/12/2012           | 30/09/2013           |
|-----|--|----------------------|----------------------|----------------------|
| 1   | Phải thu khách hàng                    | 2.393.640.926        | 3.823.661.197        | 2.811.066.666        |
| 2   | Trả trước cho người bán                | 157.570.600          | 600.000              | 410.629.795          |
| 3   | Phải thu nội bộ                        |                      |                      |                      |
| 4   | Phải thu theo tiến độ KHHĐ Xây dựng    |                      |                      |                      |
| 5   | Phải thu ngắn hạn khác                 | 89.837.469           | 94.457.230           | 138.071.994          |
| 6   | Dự phòng các khoản phải thu khó đòi(*) | (95.864.000)         | (95.864.000)         | (95.864.000)         |
|     | <b>Tổng cộng</b>                       | <b>2.545.184.995</b> | <b>3.822.854.427</b> | <b>3.263.904.455</b> |

(Nguồn : BCTC đã kiểm toán năm 2011, năm 2012 và BCTC 9 tháng năm 2013 của CTCP Cơ khí Ngân hàng)

**Công nợ đến 30/09/2012, có 3 khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi (đã trích lập từ 2006) là:**

Công ty Xây dựng Ngân hàng: 87.990.000 đồng (từ năm 2003)

Công ty Xây lắp 1: 4.674.000 đồng (từ năm 2004)

Ngân hàng Công thương Bình Dương: 3.200.000 đồng (từ năm 2005)

**❖ Các khoản phải trả:**

DVT: đồng

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2011 | 31/12/2012 | 30/09/2013 |
|-----|----------|------------|------------|------------|
|-----|----------|------------|------------|------------|

|                  |  |                       |                      |                      |
|------------------|--|-----------------------|----------------------|----------------------|
| <b>I.</b>        | <b>Nợ ngắn hạn</b>                         | <b>10.223.676.261</b> | <b>8.146.638.052</b> | <b>5.509.048.985</b> |
| 1                | Vay và nợ ngắn hạn                         | -                     | -                    | -                    |
| 2                | Phải trả cho người bán                     | 2.205.144.834         | 2.727.721.125        | 1.066.638.221        |
| 3                | Người mua trả trước tiền                   | 3.035.263.356         | 695.815.700          | 917.564.200          |
| 4                | Các khoản thuế phải nộp                    | 910.151.298           | 967.149.511          | 106.104.017          |
| 5                | Phải trả cho người lao động                | 1.118.748.885         | 911.877.728          | 343.487.605          |
| 6                | Chi phí phải trả                           | 110.938.572           | 108.538.298          | 209.328.176          |
| 7                | Phải trả nội bộ                            | -                     | -                    | -                    |
| 8                | Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐ xây dựng | -                     | -                    | -                    |
| 9                | Phải trả, phải nộp khác                    | 2.821.380.484         | 2.734.205.543        | 2.865.883.699        |
| 10               | Dự phòng phải trả ngắn hạn                 |                       | -                    | -                    |
| 11               | Quỹ khen thưởng, phúc lợi                  | 22.048.832            | 1.330.147            | 43.067               |
| <b>II.</b>       | <b>Nợ dài hạn</b>                          | <b>103.182.719</b>    | <b>-</b>             | <b>-</b>             |
| 1                | Vay và Nợ dài hạn                          |                       | -                    |                      |
| 2                | Dự phòng trợ cấp mất việc                  | 103.182.719           | -                    |                      |
| 3                | Phải trả dài hạn khác                      | -                     | -                    |                      |
| <b>Tổng cộng</b> |  | <b>10.326.858.980</b> | <b>8.146.638.052</b> | <b>5.509.048.985</b> |

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2011, năm 2012 và BCTC 9 tháng năm 2013 của CTCP Cơ khí Ngân hàng)

### 10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Chỉ tiêu |   | DVT | Năm 2011 | Năm 2012 | 30/09/2013  |
|----------|---|-----|----------|----------|-------------|
| <b>1</b> | <b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>          |     |          |          |             |
|          | - Hệ số thanh toán ngắn hạn                     | Lần | 1,81     | 2,01     | 2,30        |
|          | - Hệ số thanh toán nhanh                        | Lần | 0,83     | 1,11     | 1,04        |
| <b>2</b> | <b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                   |     |          |          |             |
|          | - Hệ số nợ/Tổng tài sản:                        | %   | 44,69%   | 39,43%   | 33,10%      |
|          | - Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu:                      | %   | 80,81%   | 65,11%   | 49,48%      |
| <b>3</b> | <b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>           |     |          |          |             |
|          | - Vòng quay hàng tồn kho                        | Lần | 3,47     | 3,50     | 2,20        |
|          | - Doanh thu thuần/Tổng tài sản (bq)             | Lần | 1,74     | 1,74     | 0,58        |
| <b>4</b> | <b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>            |     |          |          |             |
|          | - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần      | %   | 5,54%    | 2,42%    | -5,03%      |
|          | - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (bq)    | %   | 9,62%    | 4,22%    | -0,23% (*)  |
|          | - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (bq) | %   | 17,52%   | 7,30%    | -0,37% (**) |
|          | - Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần       | %   | 5,72%    | 2,42%    | -5,03%      |

Ghi chú: (\*), (\*\*) ROA, ROE 9 tháng đầu năm 2013 được tính theo 4 quý gần nhất

- Năm 2012, khả năng thanh toán của Công ty ở mức an toàn, tài sản ngắn hạn luôn sẵn sàng chuyển đổi thành tiền mặt nhanh để thanh toán ngay các khoản nợ ngắn hạn (tính thanh khoản cao).
- Cơ cấu vốn của Công ty: vốn chủ sở hữu chiếm phần lớn trong cơ cấu vốn của Công ty (năm 2012 chiếm 60,57%), bên cạnh đó, nợ của Công ty chủ yếu là khoản nợ do chiếm dụng vốn của khách hàng cung cấp đầu vào nghĩa là Công ty không sử dụng nợ vay. Điều này sẽ giảm gánh nặng chi phí lãi vay cũng như tài chính của Công ty.
- Năm 2011, kinh tế trong nước bất ổn với lạm phát tăng khá cao khiến chi phí hoạt động của doanh nghiệp tăng, ảnh hưởng đến khả năng sinh lợi của Công ty trong năm 2011. Năm 2012 tiếp tục là năm khó khăn của doanh nghiệp về thị trường tiêu thụ sản phẩm đầu ra bị co hẹp do hệ thống ngân hàng yếu kém bị sáp nhập, hiệu quả hoạt động kinh doanh của ngân hàng giảm. Chính vì thế, khả năng sinh lợi của Công ty giảm mạnh với khả năng sinh lợi trên tổng tài sản năm 2011 là 4,22% giảm 5,4% so với năm 2011, khả năng sinh lợi trên vốn chủ sở hữu là 7,3% giảm 10,22% so với năm 2011.

**11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát**

| STT                         | Họ và tên            | Chức vụ           | Số cp sở hữu cá nhân (cổ phần) | Đại diện phần vốn Nhà nước (cổ phần) | Số CP của người có liên quan (cổ phần) |
|-----------------------------|----------------------|-------------------|--------------------------------|--------------------------------------|--|
| <b>I. Hội đồng quản trị</b> |                      |                   |                                |                                      |  |
| 1                           | Phan Văn Minh        | Chủ tịch HĐQT     | 148.889                        | 494.592                              | 0                                      |
| 2                           | Nguyễn Văn Triển     | Phó Chủ tịch HĐQT | 98.799                         |                                      | 0                                      |
| 3                           | Lê Thanh Trung       | Thành viên HĐQT   | 16.486                         | 0                                    | 0                                      |
| 4                           | Lê Tiến Long         | Thành viên HĐQT   | 34.035                         | 0                                    | 0                                      |
| 5                           | Nguyễn Thị Kim Khánh | Thành viên HĐQT   | 9.660                          | 0                                    | 0                                      |
| <b>II. Ban Giám đốc</b>     |                      |                   |                                |                                      |  |
| 1                           | Phan Văn Minh        | Tổng Giám đốc     | nt                             | nt                                   | nt                                     |
| 2                           | Nguyễn Văn Triển     | Phó Tổng Giám đốc | nt                             | nt                                   | nt                                     |
| 3                           | Phạm Lý              | Phó Tổng Giám đốc | 6.182                          | 0                                    | 0                                      |
| <b>III. Ban Kiểm soát</b>   |                      |                   |                                |                                      |  |
| 1                           | Phan Lê Thu Hồng     | Trưởng BKS        | 25.000                         | 0                                    | 0                                      |
| 2                           | Phạm Thị Thanh Loan  | Thành viên        | 10.000                         | 0                                    | 0                                      |
| 3                           | Trần Thị Thu Trà     | Thành viên        | 0                              | 0                                    | 0                                      |



| <b>IV.</b>       | <b>Kế toán Trưởng</b> |                |                |                |          |
|------------------|-----------------------|----------------|----------------|----------------|----------|
| 1                | Nguyễn Thị Kim Khánh  | Kế toán Trưởng | nt             | nt             | nt       |
| <b>Tổng cộng</b> |                       |                | <b>349.051</b> | <b>494.592</b> | <b>0</b> |

**11.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị**

**a. Chủ tịch HĐQT : Phan Văn Minh**

- Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc kiêm Bí thư Đảng ủy
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 01/12/1960
- Nơi sinh : Khánh Hòa
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 023132153 Ngày cấp: 03/02/2005 Nơi cấp: CA TP.HCM
- Địa chỉ thường trú : LL1F1 Tam Đảo, Q.10, TP.HCM
- Số điện thoại : 0903842425
- Email : [minhvp@hcm.fpt.vn](mailto:minhvp@hcm.fpt.vn); [minhbmc@gmail.com](mailto:minhbmc@gmail.com)
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí chế tạo máy, cử nhân Luật, cao cấp lý luận chính trị
- Quá trình công tác:
  - + 05/1984 – 2/1986 : Chuyên viên Trạm máy kéo Nam Phú Khánh
  - + 08/1986 – 04/1988 : Hạ sỹ Lữ đoàn 596 – Bộ Tư lệnh Thông tin Liên lạc
  - + 05/1988 – 12/1988 : Chuyên viên Nhà máy Thiết bị Điện 4
  - + 02/1989 – 17/02/2005 : Chuyên viên, Trưởng xưởng, Phó Giám đốc, Giám đốc, Bí thư Chi bộ Công ty Cơ khí Ngân hàng 2.
  - + 17/02/2005 – nay : Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng bộ, Đảng ủy viên Đảng bộ Khối Ngân hàng TP.HCM công tác tại Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  - + Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thiết bị Ngân hàng Tiên Phong
  - + Ủy viên HĐQT Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 148.889 cổ phần
- Đại diện phần vốn Nhà nước :
  - + Tên tổ chức : CTCP Cơ khí Ngân hàng



- + Số cổ phần đại diện phần vốn : 494.592 cổ phần (cùng ông Nguyễn Văn Triển)
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

**b. Phó Chủ tịch HĐQT: Nguyễn Văn Triển**

- Chức vụ công tác hiện nay : Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc kiêm Phó Bí thư Đảng bộ CTCP Cơ khí Ngân hàng.
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 21/04/1960
- Nơi sinh : Quảng Trị
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 023978629 Ngày cấp: 01/11/2011 Nơi cấp: CA TP.HCM
- Địa chỉ thường trú : 59/19 Nguyễn Bình Khiêm, P.Đakao, Q.1, TP.HCM
- Số điện thoại : 0913984264
- Email : [nvtrien@hcm.fpt.vn](mailto:nvtrien@hcm.fpt.vn); [nguyenvantrien@ndd.scic.vn](mailto:nguyenvantrien@ndd.scic.vn)
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ QTKD, Kỹ sư cơ khí chế tạo máy.
- Trình độ ngoại ngữ : Anh Văn (C)
- Quá trình công tác:
  - + 1984 – 1998 : Trưởng phòng kỹ thuật, Quản đốc Xưởng Cơ khí tại Công ty Cao Su Đồng Nai.
  - + 1998 – 2005 : Trưởng phòng kỹ thuật, Phó Giám đốc Công ty Cơ khí Ngân Hàng 2
  - + 2005 – nay : Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Bí thư Đảng bộ, Phó Tổng Giám đốc tại Công ty cổ phần Cơ khí Ngân hàng.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thiết bị Ngân hàng Tiên Phong
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ : 98.799 cổ phần
- Đại diện phần vốn Nhà nước
  - + Tên tổ chức : CTCP Cơ khí Ngân hàng
  - + Số cổ phần đại diện phần vốn : 494.592 cổ phần (cùng ông Phan Văn Minh)



- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

**c. Thành viên HĐQT: Lê Thanh Trung**

- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT CTCP Cơ khí Ngân hàng
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 22/12/1952
- Nơi sinh : Phổ Nhơn – Đức Phổ - Quảng Ngãi
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 023139348 Ngày cấp: 10/10/2008 Nơi cấp: CA TP.HCM
- Địa chỉ thường trú : 381/13 Huỳnh Tấn Phát, P.Tân Thuận Đông, Q.7, TP.HCM
- Số điện thoại : 0913939052
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thợ cơ khí
- Quá trình công tác:
  - + 1976 –1980: Tổ trưởng khai thác sản xuất cung cấp nước Nhà máy cấp nước huyện Cam Ranh – Khánh Hòa.
  - + 1980 – 2001: Quản đốc Xưởng Cơ khí tại Công ty Cơ khí Ngân hàng II – TP.HCM
  - + 2001 – 2005: Trưởng phòng Tổ chức hành chính tại Công ty Cơ khí Ngân hàng II – TP.HCM
  - + 2005 – 2010: Phó Giám đốc XNCK tại Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng
  - + 2010 – 2012: Phó Giám đốc Chi nhánh HCM Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng
  - + Nghỉ hưu trí tháng 12/2012.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ : 16.486 cổ phần
- Đại diện phần vốn Nhà nước : Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không





**d. Thành viên HĐQT: Lê Tiến Long**

- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 09/06/1959
- Nơi sinh : Hà Tĩnh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 022463466 Ngày cấp: 03/03/2011 Nơi cấp: CA TP.HCM
- Địa chỉ thường trú : 26 Lý Tự Trọng, Q1, TP.HCM
- Số điện thoại : 0913805058
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí
- Trình độ ngoại ngữ : Tiếng Anh
- Quá trình công tác:
  - + 1982 – nay : Kỹ sư thiết kế, Phó phòng, Trưởng phòng, Phó Giám đốc, Giám đốc công tác tại Công ty Cổ phần TVTK Công nghiệp Thủy sản
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần TVTK Công nghiệp Thủy sản.
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ : 34.035 cổ phần
- Đại diện phần vốn: 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

**e. Thành viên HĐQT: Nguyễn Thị Kim Khánh**

- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT kiêm Kế toán Trưởng CTCP Cơ khí Ngân hàng
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 21/05/1962
- Nơi sinh : TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 022329472 Ngày cấp: 23/09/2008 Nơi cấp: CA TP.HCM



- Địa chỉ thường trú : 412/6 Nhật Tảo, P.6, Q.10, TP.HCM
- Số điện thoại : 0903705337
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kế toán
- Trình độ ngoại ngữ : Chứng chỉ A – Tiếng Anh
- Quá trình công tác :
  - + 11/1981 – 1991 : Kế toán Tổng hợp Công ty Cơ khí Ngân hàng II
  - + 1991 – 17/02/2005 : Phó phòng Kế toán Công ty Cơ khí Ngân hàng II
  - + 17/02/2005 – nay : Kế toán Trưởng tại Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ : 9.660 cổ phần
- Đại diện phần vốn Nhà nước : Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

## **11.2. Danh sách Ban Giám đốc**

### **a. Tổng Giám đốc : Phan Văn Minh**

Lý lịch đã trình bày ở mục 11.1.a

### **b. Phó Tổng Giám đốc : Nguyễn Văn Triển**

Lý lịch đã trình bày ở mục 11.1.b

### **c. Phó Tổng Giám đốc : Phạm Lý**

- Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng Giám đốc CTCP Cơ khí Ngân hàng
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 10/02/1962
- Nơi sinh : Quảng Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 020443210 Ngày cấp: 26/08/2013 Nơi cấp: CA TP.HCM
- Địa chỉ thường trú : 254 Tạ Quang Bửu, P.4, Q.8, TP.HCM
- Email : [phamlybmc@ymail.com](mailto:phamlybmc@ymail.com); [phamly254@gmail.com](mailto:phamly254@gmail.com)
- Số điện thoại : 0908183890
- Trình độ văn hóa : 12/12





- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Trình độ ngoại ngữ : Chứng chỉ A – Anh Văn
- Quá trình công tác:
  - + 02/1985 – 4/1987 : Cán bộ Kỹ thuật Trường kỹ thuật Cao Thắng
  - + 05/1987 – 12/1989 : Cán bộ Kỹ thuật Xí nghiệp 37/II
  - + 01/1990 – 02/2000 : Tổ trưởng sản xuất Xí nghiệp 37/II
  - + 03/2000 – 07/2000: Nhân viên Phòng Quản lý Chất lượng Công ty Cơ khí Ngân hàng II
  - + 08/2000 – 06/2006 : PP NVKD ( Phó Giám đốc TTKDĐT) tại Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng.
  - + 07/2006 – 04/2008 : Giám đốc TTKDĐT tại Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng.
  - + 05/2008 – 08/2011 : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  - + Đảng ủy viên (chủ nhiệm UBKT)
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ : 6.182 cổ phần
- Đại diện phần vốn Nhà nước : Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

### **11.3. Thành viên Ban kiểm soát**

#### **a. Trưởng Ban kiểm soát : Phan Lê Thu Hồng**

- Chức vụ công tác hiện nay : Trưởng Ban kiểm soát CTCP Cơ khí Ngân hàng
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 19/03/1972
- Nơi sinh : Bình Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 023182085 Ngày cấp: 17/01/2000 Nơi cấp: CA TP.HCM
- Địa chỉ thường trú : A 509 khu A2 Chung cư Hòa Bình, P.14, Q.10, TP.HCM
- Số điện thoại : 0913694541
- Email : hongtamnhatanh@yahoo.com



- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kế toán
- Trình độ ngoại ngữ : Anh Văn
- Quá trình công tác:
  - + 2002 : Kế toán Công ty TNHH Nhà hàng Thanh Trà
  - + 2003 : Kế toán Công ty TNHH Thép không rỉ Bửu Thắng
  - + 2005 : Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Phan Phú Thịnh
  - + 2007 : Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vĩnh Hằng
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ : 25.000 cổ phần
- Đại diện phần vốn Nhà nước : Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

**b. Thành viên Ban kiểm soát : Phạm Thị Thanh Loan**

- Chức vụ công tác hiện nay : Quản lý Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 09/09/1976
- Nơi sinh : Hải Hưng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 023018625 Ngày cấp: 15/06/2007 Nơi cấp: CA TP.HCM
- Địa chỉ thường trú : 25/1 Đất Thánh, P.6, Q.Tân Bình, TP.HCM
- Số điện thoại : 0907403338
- Email : hungia03@yahoo.com.vn
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cao học
- Quá trình công tác:
  - + 1999 – 2007 : Trợ lý Quản lý Công ty liên doanh Unilever
  - + 2007 – nay : Quản lý Công ty TNHH Mỹ phẩm AVON (Việt Nam)
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán Pepsico Viet Nam
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ : 10.000 cổ phần



- Đại diện phần vốn Nhà nước : Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

**c. Thành viên Ban kiểm soát : Trần Thị Thu Trà**

- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát CTCP Cơ khí Ngân hàng
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 04/09/1981
- Nơi sinh : Tây Ninh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 024515456 Ngày cấp : 24/10/2006 Nơi cấp: Công An TP.HCM
- Địa chỉ thường trú : 04 Võ Trường Toản, Quận 2, TP.HCM
- Số điện thoại : 08 6299 2082
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - + 3/2004 - 12/2006: Chuyên viên tín dụng Ngân hàng phát triển Việt Nam
  - + 1/2007 – 6/2008: Phó Giám đốc Tài chính CTCP Bảo hiểm Bảo Tín
  - + 7/2008 – nay: Chuyên viên đầu tư Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chuyên viên đầu tư – Chi nhánh Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước.
  - Số cổ phần cá nhân nắm giữ : 0 cổ phần
  - Đại diện phần vốn Nhà nước : 0 cổ phần
  - Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
  - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

**11.4. Kế toán Trưởng : Nguyễn Thị Kim Khánh**

Lý lịch đã trình bày ở mục 11.1.e

**12. Tài sản**

**Giá trị tài sản cố định của Công ty theo BCTC tại ngày 30/09/2013 như sau:**

ĐVT: đồng

| STT         | Khoản mục                       | Nguyên giá           | Giá trị hao mòn      | Giá trị còn lại    | GTCL/NG       |
|-------------|---------------------------------|----------------------|----------------------|--------------------|---------------|
| <b>I.</b>   | <b>Tài sản cố định hữu hình</b> | <b>6.631.125.532</b> | <b>5.891.015.953</b> | <b>740.109.579</b> | <b>11,16%</b> |
| 1           | Nhà cửa, vật kiến trúc          | 2.215.792.387        | 1.913.588.105        | 302.204.282        | 13,64%        |
| 2           | Máy móc thiết bị                | 3.124.970.470        | 2.854.722.346        | 360.248.124        | 8,65%         |
| 3           | Phương tiện vận tải             | 1.090.726.039        | 1.050.155.142        | 40.570.897         | 3,72%         |
| 4           | Dụng cụ quản lý                 | 109.636.636          | 72.550.360           | 37.086.276         | 33,83%        |
| <b>II.</b>  | <b>Tài sản cố định vô hình</b>  | <b>0</b>             | <b>0</b>             | <b>0</b>           | <b>0</b>      |
| <b>Cộng</b> |                                 | <b>6.631.125.532</b> | <b>5.891.015.953</b> | <b>740.109.579</b> | <b>11,16%</b> |

(Nguồn: BCTC 9 tháng năm 2013 của CTCP Cơ khí Ngân hàng)

**Danh mục tài sản cố định của Công ty tại ngày 30/09/2013**

| Số TT                            | Tên tài sản cố định  | Số thẻ TSCĐ | Nguyên giá           | Khấu hao lũy kế đến thời điểm 30/09/2013 | Giá trị còn lại đến thời điểm 30/09/2013 |
|----------------------------------|--|-------------|----------------------|--|--|
| <b>I/ NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC</b> |  |             |                      |  |  |
| 01                               | - Nhà xưởng số 7 Phạm Văn Hai                                | 001/TSCĐ    | 1.112.738.669        | 1.112.738.669                            | -  |
| 02                               | - Nhà điều hành số 7 Phạm Văn Hai                            | 003/TSCĐ    | 684.767.868          | 532.064.688                              | 152.703.180                              |
| 03                               | - Nhà làm việc số 7 Phạm Văn Hai                             | 004/TSCĐ    | 281.117.300          | 162.204.723                              | 118.912.577                              |
| 04                               | - Chi nhánh 431 Lê Hồng Phong                                | 002/TSCĐ    | 137.168.550          | 106.580.025                              | 30.588.525                               |
| <b>Cộng</b>                      |  |             | <b>2.215.792.387</b> | <b>1.913.588.105</b>                     | <b>302.204.282</b>                       |
| <b>II/ MÁY MÓC THIẾT BỊ</b>      |  |             |                      |  |  |
| 05                               | - Máy cắt tôn Fasti  | 005/TSCĐ    | 150.000.000          | 150.000.000                              | -  |
| 06                               | - Máy ép bê AMADA (sửa chữa tháng 05/2012)                   | 006/TSCĐ    | 422.720.000          | 357.945.316                              | 64.774.684                               |
| 07                               | - Máy cắt góc Versa  | 007/TSCĐ    | 100.000.000          | 100.000.000                              | -  |
| 08                               | - Máy đột dập AMADA  | 008/TSCĐ    | 150.000.000          | 150.000.000                              | -  |
| 09                               | - Máy cắt tôn AMADA GPN 630                                  | 009/TSCĐ    | 842.426.055          | 842.426.055                              | -  |
| 10                               | - Máy hàn bấm Miller   | 011/TSCĐ    | 51.370.000           | 51.370.000                               | -  |
| 11                               | - Phòng sơn sấy  | 016/TSCĐ    | 322.855.946          | 322.855.946                              | -  |
| 12                               | - Máy nén khí Piston hiệu GIS 10 HP (sửa chữa tháng 11/2011) | 027/TSCĐ    | 76.781.819           | 55.371.073                               | 21.410.746                               |
| 13                               | - Máy hàn bấm + cần hàn                                      | 032/TSCĐ    | 97.017.000           | 74.379.700                               | 22.637.300                               |
| 14                               | - Máy ép bê CNB  | 034/TSCĐ    | 383.000.000          | 370.233.314                              | 12.766.686                               |
| 15                               | - Máy uốn tôn Liên Xô  | 037/TSCĐ    | 120.000.000          | 80.000.000                               | 40.000.000                               |



|                                 |                                     |          |                      |                      |                    |
|---------------------------------|-------------------------------------|----------|----------------------|----------------------|--------------------|
| 16                              | - Máy cắt tôn Đức                   | 038/TSCD | 100.000.000          | 66.666.680           | 33.333.320         |
| 17                              | - Máy cắt góc Vari (Bi)             | 039/TSCD | 70.000.000           | 46.666.680           | 23.333.320         |
| 18                              | - Máy đột dập 60 tấn (Đài Loan)     | 041/TSCD | 60.000.000           | 40.000.000           | 20.000.000         |
| 19                              | - Máy đột dập 45 tấn (Đài Loan)     | 042/TSCD | 45.000.000           | 30.000.000           | 15.000.000         |
| 20                              | - Máy hàn bầm Miller SSW - 2020 ATT | 050/TSCD | 127.095.000          | 74.138.750           | 52.956.250         |
| 21                              | - Máy hàn Mignatic 273              | 051/TSCD | 47.504.650           | 22.168.832           | 25.335.818         |
| 22                              | - Máy nén khí Piston VOL 10P2       | 052/TSCD | 49.200.000           | 20.500.000           | 28.700.000         |
| <b>Cộng</b>                     |                                     |          | <b>3.214.970.470</b> | <b>2.854.722.346</b> | <b>360.248.124</b> |
| <b>III/ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI</b> |                                     |          |                      | -                    | -                  |
| 23                              | - Xe tải KIA K2700                  | 018/TSCD | 142.857.143          | 142.857.143          | -                  |
| 24                              | - Xe Toyota Corola                  | 026/TSCD | 387.484.762          | 387.484.762          | -                  |
| 25                              | - Xe tải có cầu HYUNDAL             | 031/TSCD | 374.563.334          | 374.563.334          | -                  |
| 26                              | - Xe Toyota 16 chỗ HIACE            | 033/TSCD | 185.820.800          | 145.249.903          | 40.570.897         |
| <b>Cộng</b>                     |                                     |          | <b>1.090.726.039</b> | <b>1.050.155.142</b> | <b>40.570.897</b>  |
| <b>IV/ DỤNG CỤ QUẢN LÝ</b>      |                                     |          |                      | -                    | -                  |
| 27                              | - Máy photocopy Fuji Xerox 2005     | 035/TSCD | 48.950.000           | 48.950.000           | -                  |
| 28                              | - Hệ thống camera quan sát màu      | 053/TSCD | 60.686.636           | 23.600.360           | 37.086.276         |
| <b>Cộng</b>                     |                                     |          | <b>109.636.636</b>   | 72.550.360           | 37.086.276         |
| <b>Tổng cộng</b>                |                                     |          | <b>6.631.125.532</b> | <b>5.891.015.953</b> | <b>740.109.579</b> |

(Nguồn: CTCP Cơ khí Ngân hàng)

**13. Tình hình sử dụng đất đai:**

Tổng diện tích đất đai Công ty đang sử dụng là 2.279,7 m<sup>2</sup>.

| TT | Vị trí đất thuê   | Tổng diện tích  | Mục đích sử dụng đất                                     | Thời hạn sử dụng  | Năm bắt đầu sử dụng | Hợp đồng thuê đất  |
|----|---|---|--|---|---------------------|--|
| 1  | 431 Lê Hồng Phong, P.2, Q.10, TP.HCM<br>(Công ty thuê tầng trệt của tòa nhà 3 tầng) | 262,4 m <sup>2</sup> bao gồm 2,7 m <sup>2</sup> đất thuộc phạm vi lộ giới và 259,7 m <sup>2</sup> đất ngoài phạm vi lộ giới.<br>Đối với diện tích đất 259,7 m <sup>2</sup> đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (thửa đất số 39, tờ bản đồ số 3, bộ địa chính phường 2, Q.10). | Làm cửa hàng mua bán giới thiệu sản phẩm ngành ngân hàng | Đối với diện tích đất ngoài phạm vi lộ giới thời hạn thuê đất đến hết ngày 31/12/2020 | 2007                | Số 7549/HĐ-TNMT-ĐKKTD ngày 13/09/2007 của Ủy Ban Nhân Dân TP.HCM |

|   |  |   |   |   |      |   |
|---|--|---|---|---|------|---|
| 2 | 07 đường Phạm Văn Hai, P.1, Q.Tân Bình, TP.HCM | <p><b>2.017,3 m<sup>2</sup></b> trong đó đối với diện tích đất 1.770,9 m<sup>2</sup> đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (thửa 34 tờ bản đồ số 13 Bộ địa chính phường 1 Quận Tân Bình); diện tích 242,6 m<sup>2</sup> Công ty được tạm sử dụng theo hình thức thuê đất ngắn hạn hằng năm.</p> | Sản xuất kinh doanh (làm văn phòng, cửa hàng trưng bày giới thiệu sản phẩm) | Đối với phần diện tích đất thuê 1.770,9 m <sup>2</sup> được sử dụng đến hết ngày 06/11/2058 | 2008 | Số 906/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 12/02/2009 của Ủy Ban Nhân Dân TP.HCM |
|---|--|---|---|---|------|---|

(Nguồn: CTCP Cơ Khí Ngân hàng)

- Theo hợp đồng thuê đất số 7549/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 13/09/2007 thì diện tích đất 262,4 m<sup>2</sup> gồm 259,7 m<sup>2</sup> đất ngoài phạm vi lộ giới và 2,7 m<sup>2</sup> thuộc phạm vi lộ giới. Địa chỉ thuê là số 431 Lê Hồng Phong, P.2, Q.10, TP.HCM (Công ty chỉ được sử dụng tầng trệt của tòa nhà 3 tầng) để làm cửa hàng mua bán, giới thiệu sản phẩm ngành ngân hàng. Giá tiền thuê đất là 100.000 đồng/m<sup>2</sup>, đơn giá này ổn định trong thời hạn 5 năm kể từ ngày 22/3/2007 và thanh toán tiền thuê đất hằng năm.
- Theo hợp đồng thuê đất số 906/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 12/02/2009 thì diện tích đất 2.017,3 m<sup>2</sup> tại địa chỉ số 07 đường Phạm Văn Hai, P.1, Q.Tân Bình, TP.HCM để làm văn phòng làm việc, xưởng sản xuất và cửa hàng mua bán, giới thiệu sản phẩm. Giá tiền thuê đất là 64.800 đồng/m<sup>2</sup>. Đơn giá này ổn định trong thời hạn 5 năm đối với phần diện tích được thuê dài hạn 50 năm, kể từ ngày có Quyết định công nhận quyền sử dụng đất. Thanh toán tiền thuê đất hằng năm
  - o Đối với diện tích 1.770,9 m<sup>2</sup> thuộc thửa 34 tờ bản đồ số 13 Bộ địa chính phường 1 Quận Tân Bình, Công ty được sử dụng đến hết ngày 6/11/2058. Mục đích sử dụng: văn phòng làm việc, xưởng sản xuất và cửa hàng mua bán, giới thiệu sản phẩm.
  - o Đối với diện tích 246,4 m<sup>2</sup> thuộc thửa 35 tờ bản đồ số 13 Bộ địa chính phường 1 Quận Tân Bình (Trên đất có tồn tại công trình trong đó có 11 căn hộ ở từ lầu 1-3 đã được xác lập sở hữu nhà nước và bàn giao cho ngành nhà đất thành phố quản lý), Công ty được tạm sử dụng phần diện tích thuộc tầng trệt theo chế độ thuê đất ngắn hạn hằng năm, cho đến khi Nhà nước thực hiện dự án theo quy hoạch.

## 14. Kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2013-2017

### 14.1 Kế hoạch về doanh thu lợi nhuận giai đoạn 2013-2017

| Chỉ tiêu                             | 2013   | 2014   | 2015   | 2016   | 2017   |
|--------------------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|
| - Doanh thu (triệu đồng)             | 38.000 | 40.000 | 42.000 | 44.000 | 46.000 |
| - LN sau thuế (triệu đồng)           | 1.125  | 1.200  | 1.260  | 1.320  | 1.380  |
| - LN sau thuế/DT thuần (%)           | 2,96%  | 3,00%  | 3,00%  | 3,00%  | 3,00%  |
| - LN sau thuế/Vốn đầu tư của CSH (%) | 11,60% | 12,37% | 12,99% | 13,61% | 14,23% |
| - Cổ tức (đồng/cổ phần)              | 800    | 850    | 900    | 950    | 1.000  |

(Nguồn: CTCP Cơ Khí Ngân hàng cung cấp)

### 14.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cần xem xét đến các yếu tố sau:

- Tăng doanh thu bán hàng thông qua:
  - ✓ Thực hiện công tác quảng bá thương hiệu (quảng cáo, tiếp thị, giới thiệu sản phẩm và dịch vụ);
  - ✓ Tìm kiếm hợp đồng nguyên tắc cung cấp sản phẩm và dịch vụ cho các ngân hàng;
  - ✓ Tăng chiết khấu cho các đại lý;
  - ✓ Tìm kiếm hình thức sản xuất kinh doanh khác nhằm tăng doanh thu.
- Giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh và sinh hoạt
  - ✓ Giảm giá thành sản phẩm sản xuất tại Công ty (chi phí vật tư, chi phí nhân công,...);
  - ✓ Sắp xếp lại nhân lực của các bộ phận theo hướng tinh gọn (chủ yếu khâu gián tiếp), giảm chi phí tiền lương gián tiếp;
  - ✓ Kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm.

### 14.3 Định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn tới

- Tiếp tục củng cố và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường (thông qua các vấn đề về chất lượng, mẫu mã, giá cả, thời gian thực hiện, chế độ bảo hành và hậu mãi,... đối với tất cả các sản phẩm và dịch vụ). Thực hiện thật tốt tất cả các hợp đồng đã ký với khách hàng, nhất là chất lượng và thời gian.
- Thực hiện công tác quảng bá thương hiệu (quảng cáo, tiếp thị, giới thiệu sản phẩm và dịch vụ). Chú trọng các hợp đồng nguyên tắc cung cấp sản phẩm và dịch vụ cho các ngân hàng.
- Duy trì chương trình đa dạng hóa các sản phẩm và dịch vụ. Củng cố và tăng cường năng lực cho các sản phẩm và dịch vụ hiện tại, tìm kiếm để mở thêm các dịch vụ mới.

- Củng cố nguồn lực về kỹ thuật, chất lượng và lao động để đáp ứng được yêu cầu đề ra.
- Duy trì và vận hành tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 tại công ty.
- Tìm kiếm cơ hội để sử dụng có hiệu quả mặt bằng số 7 Phạm Văn Hai, 431 Lê Hồng Phong.
- Tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức đảng và các đoàn thể quần chúng hoạt động theo chức năng và nhiệm vụ của mình. Xây dựng truyền thống đoàn kết thống nhất, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau trong công việc, cuộc sống và hoạt động xã hội.

#### **15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Minh (BMSC) đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng (BMC) cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà BMC đang hoạt động. Đồng thời dựa trên kết quả kinh doanh của năm vừa qua cũng như các năm trước đó, năng lực của BMC và mức tăng trưởng dự tính sắp tới của ngành và nền kinh tế; BMSC cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tới của BMC là khá phù hợp và khả thi nếu như không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên những lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình đưa ra các quyết định đầu tư

#### **16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty:** không có

#### **17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến việc chào bán**

Ngày 26/2/2010, CTCP Cơ khí Ngân hàng đã có đơn kiện án hành chính đề nghị hủy bỏ quyết định số 2690/QĐ-TCHQ ngày 22/12/2009 của Tổng cục Hải Quan về việc truy thu thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các lô hàng xe chở tiền do CTCP Cơ khí Ngân hàng nhập khẩu, Tổng cục Hải quan đã ấn định số tiền phải nộp là thuế tiêu thụ đặc biệt là 7.365.658.444 đồng với lý do chưa nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho các xe ô tô chở tiền làm thủ tục nhập khẩu giai đoạn từ 01/01/2004 đến 31/03/2009.

Ngày 21/07/2011, Tòa án nhân dân TP.HCM đã ra quyết định xét xử sơ thẩm số 1146/2011/HC-ST về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế” , theo





đó tòa tuyên xử : “Bác yêu cầu khởi kiện CTCP Cơ khí Ngân hàng về việc hủy quyết định hành chính số 2690/QĐ-TCHQ ngày 22/12/2009 Tổng cục Trưởng Tổng cục Hải quan.

Do đó, Công ty đã gửi đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP.HCM để xin phúc thẩm quyết định xét xử sơ thẩm số 1146/2011/HC-ST. Ngày 07 tháng 09 năm 2012, phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai đã được tiến hành, với quyết định “Sửa bản án hành chính sơ thẩm 1146/2011/HC-ST ngày 21/07/2011 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên xử: Hủy quyết định hành chính số 2690/QĐ-TCHQ ngày 22/12/2009 Tổng cục Hải Quan về ấn định thế đối với CTCP Cơ khí Ngân hàng.”



## **VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN CỔ PHẦN**

### **1. Những thông tin cơ bản về việc đấu giá**

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng
- Tên tiếng Anh : Banking Mechanical Joint Stock Company
- Tên viết tắt : BMC
- Trụ sở : Số 7 Phạm Văn Hai, Phường 1, Quận Tân Bình, TP.HCM  
Điện thoại : 08.38444663 - 38448099 Fax: 08.38441596
- Chi nhánh Hà Nội : 135 Nguyễn Tuân, Q. Thanh Xuân, Hà Nội  
Điện thoại : 04.38544944 - 04. 35540193 Fax: 04.38543240
- Chi nhánh TP.HCM : Số 431 Lê Hồng Phong, Q.10, Tp.HCM  
Điện thoại : 08.38358083 Fax: 08.38390770
- Vốn điều lệ : 9.698.440.000 đồng (Chín tỷ sáu trăm chín mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng)
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số cổ phiếu chào bán: 494.592 cổ phiếu (chiếm 51% vốn điều lệ)
- Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 4.945.920.000 đồng
- Giá khởi điểm : **13.700 đồng/cổ phần**
- Hình thức chào bán: Bán đấu giá công khai

### **2. Mục đích của việc chào bán**

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký.

### **3. Địa điểm công bố thông tin**

#### **❖ Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng**

- Địa điểm : 7 Phạm Văn Hai, Phường 1, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Điện thoại : 08.38444663 - 38448099 Fax: 08.38441596
- Website : [www.nganha.com.vn](http://www.nganha.com.vn)

#### **❖ Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh**

- Địa điểm : Số 198 Phan Xích Long, P2, quận Phú Nhuận, TP.HCM
- Điện thoại : 08. 3517 0633 - Fax: 08. 3517 0634

- Website : [www.bmsc.com.vn](http://www.bmsc.com.vn)
- ❖ **Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)**
- Website : <http://www.scic.vn>

#### 4. Đăng ký mua cổ phần

##### 4.1. Đối tượng, điều kiện tham gia đấu giá

###### ❖ **Đối tượng tham gia**

Các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyên doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần có đủ điều kiện sau đây được tham dự mua cổ phần:

- Nhà đầu tư trong nước là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, nhà đầu tư nước ngoài phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- Tổ chức bán đấu giá bán cổ phần, cá nhân thực hiện tư vấn, định giá của Công ty Cổ phần chứng khoán Bảo Minh không được tham gia đấu giá mua cổ phần của Công ty cổ phần Cơ khí Ngân hàng.
- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

###### ❖ **Điều kiện tham gia**

Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn quy định. Đặt cọc đủ 30% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban đấu giá công bố cùng thời điểm nộp Đơn đăng ký đấu giá.

###### ❖ **Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài**

Theo khoản 1 Điều 13 Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 1/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp 2005, nhà đầu tư nước ngoài được

mua cổ phần với mức không hạn chế tại Công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng.

#### **4.2. Thời gian, địa điểm nộp tiền cọc và đơn đăng ký tham gia đấu giá**

4.2.1. Nhà đầu tư nhận đơn hoặc trực tiếp in mẫu đơn đăng ký mua cổ phần và các mẫu biểu có liên quan tại Tổ chức bán đấu giá cổ phần theo các địa điểm và địa chỉ website quy định tại mục VI, khoản 3.

4.2.2. Nộp tiền đặt cọc: Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng **30%** giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm. Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam, bằng hình thức nộp tiền hoặc chuyển khoản vào tài khoản của SCIC, cụ thể như sau:

##### **✚ Thông tin nộp tiền hoặc chuyển khoản tiền như sau:**

- Tên tài khoản: Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
- Số Tài khoản: 10201-000141311-3
- Tại Ngân Hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hà Nội
- Nội dung: Họ tên/tên tổ chức; Số CMT/ Số ĐKKD (Ngày cấp, nơi cấp); Nộp tiền đặt cọc mua [Số lượng] cổ phần Công ty cổ phần Cơ khí Ngân hàng.

##### **✚ Thời gian nộp tiền đặt cọc: từ 08h00' ngày 31/12/2013 đến 15h00 ngày 22/01/2014**

4.2.3. Nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá: Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký, đồng thời phải xuất trình:

##### **✚ Đối với cá nhân trong nước:**

- CMND, trường hợp nhận uỷ quyền, phải có giấy uỷ quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này.
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc;

##### **✚ Đối với tổ chức trong nước:**

Ngoài quy định như đối với cá nhân trong nước, tổ chức trong nước còn phải nộp thêm:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
- Giấy uỷ quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức;

##### **✚ Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:**

Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước, cá nhân và tổ chức nước ngoài còn phải xuất trình:

- Hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp
- Giấy xác nhận của Ngân hàng nhà nước về việc mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

4.2.4. Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký:

**⚡ Thời gian làm thủ tục đăng ký:** Nhà đầu tư chỉ được đăng ký để tham gia **từ 08h00' ngày 31/12/2013 đến 15h00' ngày 22/01/2014.**

**⚡ Địa điểm đăng ký:**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh**

Địa chỉ: 198 Phan Xích Long, P.2, Q.Phú Nhuận, TP.HCM

Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.

4.2.5. Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời hạn làm thủ tục đăng ký nêu trên. Trường hợp sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức bán đấu giá.

## **5. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá**

### **5.1. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ:**

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp ( Bản chính);
- Có đóng dấu treo của tổ chức bán đấu giá và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua không được vượt mức đăng ký;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.
- Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được công nhận.

### **5.2. Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định:**

- **Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại Tổ chức bán đấu giá, tại địa điểm tổ chức bán đấu giá**

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu trước **09h00' ngày 24/01/2014** tại:

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh**

Địa chỉ: 198 Phan Xích Long, P.2, Q.Phú Nhuận, TP.HCM

- **Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá bằng thư đảm bảo qua đường bưu điện**

Ngoài bao thư nhà đầu tư ghi rõ “Phiếu tham dự đấu giá mua cổ phần của SCIC tại CTCP Cơ khí Ngân Hàng” cùng với tên và mã số nhà đầu tư và được gửi đến địa chỉ sau:

***Phòng Tư vấn Doanh nghiệp và Bảo lãnh phát hành***

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh**

Địa chỉ: 198 Phan Xích Long, P.2, Q.Phú Nhuận, TP.HCM

- Phiếu tham dự đấu giá chỉ được chấp nhận khi thư bảo đảm của nhà đầu tư được bưu điện chuyển đến địa chỉ trên trước **16h00’ ngày 23/01/2014**
- Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu Tổ chức bán đấu giá đổi phiếu mới (sau khi đã nộp phiếu cũ) chậm nhất trước 15 phút trước khi kết thúc thời gian bỏ phiếu vào thùng phiếu. Phiếu cũ coi như là không còn giá trị.
- Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị Tổ chức bán đấu giá cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị chậm nhất trước 15 phút trước khi kết thúc thời gian bỏ phiếu vào thùng phiếu. Phiếu cũ coi như là không còn giá trị.

**6. Địa điểm, thời gian tổ chức đấu giá**

**6.1. Địa điểm tổ chức đấu giá:**

***Công ty Cổ phần chứng khoán Bảo Minh***

Địa chỉ: số 198 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, TP.HCM

**6.2. Thời gian tổ chức đấu giá:**

**09h00’ ngày 24/01/2014**

**6.3. Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc:**

- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá do Tổ chức bán đấu giá cung cấp, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn **mười (10) ngày** làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá (từ **ngày 24/01/2014 đến 16h00’ ngày 17/02/2014**).

Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền hoặc chuyển khoản vào tài khoản của SCIC

**✚ Thông tin nộp tiền hoặc chuyển khoản tiền như sau:**

- Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
  - Tài khoản số 10201-000141311-3
  - Tại Ngân Hàng VIETINBANK- CN Tp. Hà Nội
  - Nội dung: [Họ tên nhà đầu tư] - [CMND/ĐKKD] - Nộp tiền thanh toán tiền mua [Số lượng] cổ phần Công ty cổ phần Cơ khí Ngân hàng
- Đối với các bên tham gia đấu giá có tham dự cuộc đấu giá nhưng không được mua cổ phần thì trong năm (05) ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá. SCIC có trách nhiệm thanh toán lại tiền đặt cọc cho các đối tượng trên (từ **ngày 24/01/2014 đến 16h00' ngày 12/02/2014**).
- Đối với các bên tham gia đấu giá được quyền mua cổ phần theo kết quả đấu giá thì khoản tiền đặt cọc được trừ vào tổng số tiền phải trả.

VII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. Phụ lục II : Quyết định bán phần vốn Nhà nước của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.
3. Phụ lục III : Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Ngân hàng
4. Phụ lục IV : Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2011, năm 2012 và BCTC 9 tháng năm 2013

TP.HCM, ngày 30 tháng 12 năm 2013

Đại diện

Công ty cổ phần Cơ khí Ngân hàng



PHAN VĂN MINH

Đại diện

Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Minh



NGUYỄN MINH CƯỜNG